



DANH SÁCH THI VÒNG 1
CUỘC THI TOEFL PRIMARY CHALLENGE HỒ CHÍ MINH 2015-2016

Ngày thi: **09/01/2016 (Thứ Bảy)**
Số ca thi: **04 Ca**
Địa điểm: **Trường Tiểu học Lương Thế Vinh**
12 Đường số 10, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP HCM

Ca Thi	Giờ tập trung	Giờ đón con
Ca 1	7:30	09:00
Ca 2	10:00	11:30
Ca 3	13:15	14:30
Ca 4	15:30	17:00

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1	Nguyễn Tiến	Đạt	6/Mar/07	60105433	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
2	Lê Hoàng	Huy	23/Aug/07	60105434	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
3	Trương Lê	Khanh	30/Nov/07	60105435	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
4	Đoàn Ngọc Thiên	Lam	27/Aug/07	60105436	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
5	Lý Thiên	Phúc	1/Mar/07	60105437	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
6	Lưu Thiên	Phúc	17/Jan/07	60105438	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
7	Nguyễn Đoàn Minh	Quân	20/Dec/07	60105439	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
8	Lương Hồ Như	Quỳnh	8/Aug/07	60105440	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
9	Trang Phương	Anh	17/Mar/07	60105441	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
10	Trần Thị Mỹ	Trình	22/Jan/07	60105442	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
11	Phan Khánh	Vân	2/Nov/07	60105443	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
12	Trần Hoàng Minh	Ngọc	16/Jun/07	60105444	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
13	Trần Khánh	Vy	19/Sep/07	60105445	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
14	Trần Tiến Anh	Khôi	13/Mar/07	60105446	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
15	Hoàng Phúc	Khang	30/Nov/07	60105447	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
16	Lê Nguyễn Xuân	Thùy	30/Oct/07	60105448	3.3	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
17	Tống Phương	Phi	27/Dec/07	60105449	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
18	Đào Trường	Hoành	4/Jan/07	60105450	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
19	Huỳnh Trần Nhân	Kiệt	6/Sep/07	60105451	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
20	Phạm Trương Hữu	Tin	17/Sep/07	60105452	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
21	Ngô Thùy Anh	Thư	1/Jul/07	60105453	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
22	Nguyễn Thùy Ngọc	Minh	2/Feb/07	60105454	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
23	Trương Huỳnh	Trâm	2/Jun/07	60105455	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
24	Nguyễn Ngọc	Khánh	18/Dec/07	60105456	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
25	Trần Khánh	Huy	6/Nov/07	60105457	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 01	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
26	Vũ Thúy	Quỳnh	30/Jul/07	60105458	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
27	Trần Lộc	Phát	7/Jun/07	60105459	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
28	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	16/Feb/07	60105460	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
29	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	6/Mar/07	60105461	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
30	Trần Diệu Ngọc	Quỳnh	20/Dec/07	60105462	3.4	3	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
31	Trương Minh	Kha	29/Aug/06	60105463	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
32	Trần Đức	Hiếu	31/Oct/06	60105464	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
33	Trần Quang	Tú	5/Apr/06	60105465	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
34	Huỳnh Minh	Hưng	7/Aug/06	60105466	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
35	Nguyễn Huỳnh Khiết	Linh	18/Feb/06	60105467	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
36	Lê Công	Danh	13/Jan/06	60105468	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
37	Nguyễn Ngọc	An	18/Mar/06	60105469	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
38	Lương Mỹ	Nghi	24/Oct/06	60105470	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
39	Trần Thị Phương	Thi	23/Jun/06	60105471	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
40	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	17/Mar/06	60105472	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
41	Nguyễn Hoàng Như	Khuê	29/Jul/06	60105473	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
42	Nguyễn Hồng	Ân	27/Jun/06	60105474	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
43	Lê Phương	Nhi	31/May/06	60105475	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
44	Nguyễn Hồng Nhật	Minh	26/Sep/06	60105476	4.3	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
45	Hồ Phạm Vĩnh	An	8/Mar/06	60105477	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
46	Trần Diệu Ngọc	Châu	3/Jun/06	60105478	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
47	Ngô Đức	Hòa	29/Mar/06	60105479	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
48	Nguyễn Nhật	Huy	25/Feb/06	60105480	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
49	Huỳnh Hoàng	Khôi	12/Jul/06	60105481	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
50	Nguyễn Quốc	Minh	23/Jun/06	60105482	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 02	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
51	Ngô Thúy	My	29/Mar/06	60105483	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
52	Lữ Phụng Minh	Như	20/Jun/06	60105484	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
53	Nguyễn Phan Anh	Thư	19/Sep/06	60105485	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
54	Nguyễn Võ Tuyết	Vy	9/Sep/06	60105486	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
55	Lê Minh	Tuấn	11/Jun/06	60105487	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
56	Lê Phương	Vy	9/Sep/06	60105488	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
57	Phan Thị Diễm	Quỳnh	12/Dec/06	60105489	4.4	4	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
58	Diệp	Khả	12/Dec/05	60105490	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
59	Phạm Thị Ánh	Linh	27/Jan/05	60105491	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
60	Phan Thanh	Phước	7/Jan/05	60105492	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
61	Lữ Phạm Anh	Thư	17/Feb/05	60105493	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
62	Bùi Anh	Khôi	17/Aug/05	60105494	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
63	Trần Minh	Nhật	13/Oct/05	60105495	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
64	Đỗ Gia	Nghi	22/Jan/05	60105496	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
65	Trần Hoàng	Khánh	8/Jan/05	60105497	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
66	Phan lê Hải	Long	30/Mar/05	60105498	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
67	Nguyễn Như	Quỳnh	7/May/05	60105499	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
68	Phan Ngọc Bảo	Ngân	16/May/05	60105500	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
69	Nguyễn Minh	Thư	12/Jun/05	60105501	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
70	Lương Quốc	Trung	29/Jul/05	60105502	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
71	Nguyễn Thùy	Phương	28/Jan/05	60105503	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
72	Lê Thùy	Linh	4/Jan/05	60105504	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
73	Lê Ngọc Phương	Trang	1/May/05	60105505	5.3	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
74	Đoàn Thanh	Hằng	29/Oct/05	60105506	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
75	Trần Dương Thanh	Hằng	13/May/05	60105507	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 03	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
76	Nguyễn Ngọc Minh	Hạnh	31/Jan/05	60105508	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
77	Bùi Ngọc Diễm	Hương	28/Mar/05	60105509	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
78	Phạm Thanh	Thư	10/Jan/05	60105510	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
79	Nguyễn Xuân Minh	Phong	21/Nov/05	60105511	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
80	Nguyễn Thanh	Toàn	11/Jan/05	60105512	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
81	Lê Hoàn	Long	23/May/05	60105513	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
82	Cao Vũ	Duẩn	6/Jul/05	60105514	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
83	Sebastiani Thanh	Vy	20/Oct/05	60105515	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
84	Võ Hồ Phương	Nghi	19/Aug/05	60105516	5.4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
85	Bùi Đăng	Khoa	13/Jul/05	60105517	5. 4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
86	Ô Ngọc Minh	Thy	17/Mar/05	60105518	5. 4	5	Nguyễn Trường Tộ	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
87	Phạm Nguyễn Thùy	Dương	28/Jul/07	60105519	3. 2	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
88	Vũ Phan	Hiển	26/Jul/07	60105520	3. 2	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
89	Nguyễn Lê Ngọc	Trân	24/Feb/07	60105521	3. 2	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
90	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	2/Aug/07	60105522	3. 2	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
91	Nguyễn Tú	Uyên	23/Jul/07	60105523	3. 2	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
92	Nguyễn Lê	Duy	28/Jul/07	60105524	3. 3	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
93	Phạm Hải	Đăng	15/Nov/07	60105525	3. 3	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
94	Đặng Ngọc Kim	Ngân	30/Jun/07	60105526	3. 3	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
95	Nguyễn An	Phú	28/Feb/07	60105527	3. 3	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
96	Nguyễn Thái	Tình	28/Mar/07	60105528	3. 3	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
97	Lương Vinh Quốc	Tín	6/Jul/07	60105529	3. 3	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
98	Nguyễn Đắc	Trọng	24/Sep/07	60105530	3. 3	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
99	Phạm Quang	Vinh	28/Nov/07	60105531	3. 3	3	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
100	Nguyễn Thị Ngọc	Hồng	12/Aug/06	60105532	4. 1	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 04	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
101	Cao Tiến	Long	21/Jan/06	60105533	4. 1	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
102	Phan Thụy Thùy	Ngân	26/Jun/06	60105534	4. 1	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
103	Nguyễn Gia	Phúc	16/Dec/06	60105535	4. 1	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
104	Chung Thanh	Sang	6/Mar/06	60105536	4. 1	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
105	Nguyễn Trần Minh	Thư	26/Oct/06	60105537	4. 1	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
106	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	29/Sep/06	60105538	4. 1	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
107	Thích Phương	Uyên	7/Mar/06	60105539	4. 1	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
108	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	13/Sep/06	60105540	4. 2	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
109	Tần Quốc	Bảo	24/Jan/06	60105541	4. 2	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
110	Nguyễn Quốc	Anh	3/Sep/06	60105542	4. 2	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
111	Nguyễn Vũ Hải	Đăng	19/Nov/06	60105543	4. 2	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
112	Trần Thị Ngọc	Như	9/Dec/06	60105544	4. 2	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
113	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	31/Dec/06	60105545	4. 2	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
114	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	13/May/06	60105546	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
115	Trần Thị Tú	Anh	14/Nov/06	60105547	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
116	Nguyễn Võ Bảo	Châu	9/Jul/06	60105548	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
117	Nguyễn Hà	Anh	4/Dec/06	60105549	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
118	Nguyễn Huỳnh Thịnh	Phát	5/May/06	60105550	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
119	Lê Nguyễn Duy	Phương	4/Jun/06	60105551	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
120	Trần Mỹ	Quỳnh	6/Mar/06	60105552	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
121	Nguyễn Ngọc Mỹ	Trang	9/Aug/06	60105553	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
122	Nguyễn Hương	Trâm	2/Aug/06	60105554	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
123	Hồng Ngọc Khánh	Vân	27/Mar/06	60105555	4. 3	4	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
124	Bùi Ngô Minh	Anh	18/Jan/05	60105556	5. 1	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
125	Mai Ngọc Kim	Khánh	25/Mar/05	60105557	5. 1	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 05	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
126	Huỳnh Như	Ngọc	6/Jun/05	60105558	5. 1	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
127	Dương Huỳnh Thảo	Nguyên	19/Mar/05	60105559	5. 1	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
128	Lương Gia	Phát	27/May/05	60105560	5. 1	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
129	Hồng Thiên	Minh	17/May/05	60105561	5. 1	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
130	Trần Huyền	Trân	25/Oct/05	60105562	5. 1	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
131	Nguyễn Duy	An	20/Jul/05	60105563	5. 2	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
132	Trương Quốc	Đạt	18/May/05	60105564	5. 2	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
133	Hồ Ngọc Yến	Nghi	8/Aug/05	60105565	5.2	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
134	Nguyễn Hà Triều	Nguyên	7/Dec/05	60105566	5.2	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
135	Huỳnh Lâm Thoại	Ảnh	28/Aug/05	60105567	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
136	Dương Gia	Bảo	1/Jun/05	60105568	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
137	Trần Mạch Gia	Bảo	21/Apr/05	60105569	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
138	Bùi Lê Ánh	Dương	2/Sep/05	60105570	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
139	Đặng Trần Minh	Khang	12/Jun/05	60105571	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
140	Trầm Đình	Khoa	26/Jul/05	60105572	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
141	Vô Yến	Ngọc	1/Jul/05	60105573	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
142	Vô Hiền	Nhi	4/Nov/05	60105574	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
143	Bùi Lê Phương	Thảo	9/Jun/05	60105575	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
144	Lâm Tường	Vy	4/Jul/05	60105576	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
145	Lại Trần Thảo	Vy	16/Jun/05	60105577	5.3	5	Nguyễn Huệ 3	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
146	Trần Hoàng Ngọc	Nhi	24/Apr/06	60105578	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
147	Nguyễn Xuân	Sơn	7/Jun/06	60105579	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
148	Lê Minh	Quân	1/Feb/06	60105580	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
149	Đoàn Minh	Tuấn	13/Jan/06	60105581	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
150	Trần Phạm Thanh	Thảo	8/Sep/06	60105582	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 06	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
151	Nguyễn Hoàng	Sơn	14/Nov/06	60105583	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
152	Phạm Thị Cẩm	Tú	23/Aug/06	60105584	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
153	Lê Trần Gia	Minh	28/Feb/06	60105585	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
154	Hồ Thị Yến	Như	2/Jun/06	60105586	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
155	Trần Hữu	Phúc	18/Feb/06	60105587	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
156	Trương Quốc	Vũ	11/Apr/05	60105588	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
157	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	3/Apr/05	60105589	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
158	Ngô Quang	Phú	23/Sep/05	60105590	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
159	Lê Hoàng Bích	Thy	13/Feb/05	60105591	4.1	4	Đặng Trần Côn	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
160	Võ Anh	Thư	24/Jan/07	60105592	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
161	Vũ Quang	Huy	27/Dec/07	60105593	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
162	Phạm Minh	Thư	3/Jul/07	60105594	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
163	Vương Thị Nhật	Phượng	25/Aug/05	60105595	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
164	Lê Nguyễn Anh	Khoa	17/Feb/05	60105596	3	3	Anh Việt Mỹ	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
165	Nguyễn Lưu Bảo	Long	16/Jul/05	60105597	4	4	Anh Việt Mỹ	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
166	Phạm Đức	Thanh	10/Nov/05	60105598	4	4	Anh Việt Mỹ	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
167	Nguyễn Trương Quốc	Vương	16/May/06	60105599	4	4	Anh Việt Mỹ	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
168	Trần Mai Thanh	Hà	3/Jun/06	60105600	4.1	4	Nguyễn Huệ 1	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
169	Farid	Mohamad	6/Nov/06	60105601	4.1	4	Nguyễn Huệ 1	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
170	Bùi Minh	Khôi	21/May/06	60105602	4.1	4	Nguyễn Huệ 1	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
171	Vũ Gia	Bảo	25/Jul/06	60105603	4.2	4	Nguyễn Huệ 1	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
172	Kiều Công	Tâm	20/Jan/06	60105604	4.2	4	Nguyễn Huệ 1	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
173	Nguyễn Thị Thu	Linh	12/Jan/04	60105605	5.1	5	Nguyễn Huệ 1	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
174	Huỳnh Phan Cẩm	Tiên	9/Jun/05	60105606	5.3	5	Nguyễn Huệ 1	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
175	Hoàng Lê Minh	Như	13/Jun/07	60105607	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 07	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
176	Hoàng Quốc	Phát	25/Sep/07	60105608	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
177	Đặng Trần Thái	Hòa	4/Apr/07	60105609	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
178	Đặng Anh	Tài	21/Jun/07	60105610	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
179	Bùi Tấn Anh	Phú	13/Nov/07	60105611	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
180	Nguyễn Lưu	Nguyễn	13/Jul/07	60105612	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
181	Phạm Trần Duy	Bảo	30/Mar/07	60105613	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
182	Trịnh Như	Ý	19/May/07	60105614	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
183	Huỳnh Gia Phú	Thịnh	19/Aug/07	60105615	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
184	Nguyễn Thụy Thảo	Tiên	19/Oct/07	60105616	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
185	Nguyễn Hoàng	Đức	12/Nov/07	60105617	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
186	Vũ Nguyễn Bảo	Anh	14/Mar/07	60105618	3 1	3	Xóm Chiếu	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
187	Võ Ngọc Thanh	Trúc	6/Sep/07	60105619	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
188	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	29/May/07	60105620	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
189	Võ Đức	Thiện	3/Mar/07	60105621	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
190	Đinh Ngọc Ngân	Giang	11/Jun/07	60105622	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
191	Trần Anh	Tú	11/Apr/07	60105623	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
192	Lê Minh	Khôi	27/Sep/07	60105624	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
193	Đinh Ngọc Uyên	Nhi	18/Jan/07	60105625	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
194	Hoàng Phương	Ngọc	25/Nov/07	60105626	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
195	Đặng Nhật	Nam	29/Oct/07	60105627	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
196	Ma Xuân Yển	Nhi	6/Feb/07	60105628	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
197	Trần Cao Thuý	Vy	9/Oct/07	60105629	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
198	Phạm Nhật	Hạ	13/Jan/07	60105630	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
199	Nguyễn Tấn	Khoa	24/Apr/07	60105631	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
200	Hàng Nguyễn Huy	Hoàng	24/Feb/07	60105632	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 08	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
201	Trần Thị Hồng	Phúc	1/Jan/07	60105633	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
202	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	6/Nov/07	60105634	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
203	Trần Ngọc Bảo	Thy	17/Dec/07	60105635	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
204	Đỗ Bách	Tùng	4/Nov/07	60105636	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
205	Hoàng Thanh	Trúc	23/Jul/07	60105637	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
206	Lê Hoàng	Quân	24/Mar/07	60105638	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
207	Trần Hoàng	Dinh	4/Mar/07	60105639	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
208	Vô Trần Nhật	Hạ	24/Aug/07	60105640	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
209	Lê Minh	Quyên	25/Nov/07	60105641	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
210	Trần Lê Thiên	Bảo	3/May/07	60105642	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
211	Lê Ngọc Minh	An	24/Nov/07	60105643	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
212	Hồ Năng Sung	Túc	11/Aug/07	60105644	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
213	Nguyễn Quỳnh	Anh	6/Aug/07	60105645	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
214	Nguyễn Thị Tú	Quyên	27/Jun/07	60105646	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
215	Nguyễn Trần Thanh	Nam	7/Oct/06	60105647	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
216	Hồ Thị Thanh	Vy	28/May/06	60105648	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
217	Đào Nguyên Khánh	Linh	10/Aug/06	60105649	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
218	Trần Minh	Kỳ	31/Jul/06	60105650	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
219	Phạm Minh	Châu	17/Feb/06	60105651	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
220	Lê Hoàng	Thắng	18/Feb/06	60105652	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
221	Nguyễn Thành	Nhân	16/Jul/06	60105653	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
222	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	10/Apr/06	60105654	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
223	Dư Hải	Huân	5/Feb/06	60105655	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
224	Nguyễn Hoàng Minh	Khoa	7/Apr/06	60105656	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
225	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	14/Nov/06	60105657	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 09	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
226	Mã Trần Quỳnh	Lam	23/Dec/06	60105658	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
227	Trần Duy	Khang	15/Jan/06	60105659	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
228	Hà Thái	An	13/Feb/06	60105660	4.2	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
229	Nguyễn Đắc	Trí	18/Mar/06	60105661	4.2	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
230	Phạm Gia	Huyền	11/Oct/06	60105662	4.2	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
231	Đinh Lê Ngọc	Châu	11/Sep/06	60105663	4.2	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
232	Đào Thị Phương	Tuyền	26/Apr/06	60105664	4.2	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
233	Huỳnh Ngọc Bích	Thùy	15/Jun/06	60105665	4.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
234	Nguyễn Nhã	Phương	30/Apr/05	60105666	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
235	Đàm Khánh	Vân	4/Mar/05	60105667	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
236	Trần Đình Quốc	An	11/Jul/05	60105668	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
237	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	6/Feb/05	60105669	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
238	Trần Gia	Huy	26/Mar/05	60105670	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
239	Lương Huỳnh Hồng	Thảo	26/Jan/05	60105671	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
240	Phạm Thiên	Tân	2/Jan/05	60105672	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
241	Nguyễn Vũ Bảo	Linh	13/Dec/05	60105673	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
242	Lý Nguyên Bảo	Ngọc	25/Feb/05	60105674	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
243	Trần Thanh	Phương	8/May/05	60105675	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
244	Lê Trần Anh	Kiệt	24/Sep/05	60105676	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
245	Nguyễn Lê Khánh	Hoàng	15/Sep/05	60105677	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
246	Trần Minh	Đăng	1/Jun/05	60105678	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
247	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	25/Dec/05	60105679	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
248	Nguyễn Quốc	Dũng	8/Aug/05	60105680	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
249	Phạm Yến	Như	10/Apr/05	60105681	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
250	Đào Ngọc Mỹ	Tiên	9/Jul/05	60105682	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 10	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
251	Bùi Đình Bảo	Sang	23/Oct/05	60105683	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
252	Nguyễn Hoàng	Việt	1/Sep/05	60105684	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
253	Võ Ngọc Minh	Thư	8/Jan/05	60105685	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
254	Trần Thụy Mỹ	Uyên	17/Oct/05	60105686	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
255	Trần Quốc	Việt	12/Mar/05	60105687	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
256	Quản Hà Phước	Thịnh	1/Jan/05	60105688	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
257	Bùi Tâm	Thảo	8/Nov/05	60105689	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
258	Lê Hùng	Vĩ	28/Sep/05	60105690	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
259	Dương Gia	Huy	7/Dec/05	60105691	5.2	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
260	Trần Ngọc Thảo	Nhi	25/Aug/07	60105692	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
261	Nguyễn Hoàng Hạ	My	22/Aug/07	60105693	3.1	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
262	Phạm Thiên	An	5/Jan/06	60105694	4.2	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
263	Phạm Thành	Nam	5/May/06	60105695	4.1	4	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
264	Đặng Trần Kim	Ngân	4/Aug/05	60105696	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
265	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	5/May/05	60105697	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
266	Nguyễn Ngọc Yến	My	7/Mar/05	60105698	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
267	Nguyễn Minh	Thư	13/Sep/05	60105699	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
268	Tôn Ngọc Thảo	Anh	1/Apr/05	60105700	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
269	Võ Huỳnh Thanh	Phương	21/Sep/05	60105701	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
270	Ngô Gia	Hân	2/Dec/05	60105702	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
271	Trần Phúc	Thiên	14/Jun/05	60105703	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
272	Bế Hải Minh	Hưng	15/Sep/07	60105704	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
273	Hoàng Hà	My	11/Nov/07	60105705	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
274	Nguyễn Tuấn	Khang	18/Jul/07	60105706	3.2	3	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
275	Lê Hoàng Thanh	Hương	21/Sep/05	60105707	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 11	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
276	Nguyễn Gia	Hân	1/Feb/05	60105708	5.1	5	Đoàn Thị Điểm	Quận 04	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
277	Nguyễn Hồng	Chương	31/Aug/07	60105709	3.6	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
278	Huỳnh Ngọc Khánh	Vy	3/Aug/07	60105710	3.6	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
279	Lưu Gia	Bảo	21/Aug/07	60105711	3.6	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
280	Tôn Nguyễn Thùy	Dương	10/Nov/07	60105712	3.7	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
281	Nguyễn Song Ngọc	Minh	2/Feb/07	60105713	3.7	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
282	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	7/May/07	60105714	3.7	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
283	Đỗ Lê Minh	Trí	8/Sep/07	60105715	3.7	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
284	Nguyễn Nhật Gia	Hân	27/Jan/07	60105716	3.8	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
285	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	15/Oct/07	60105717	3.8	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
286	Võ Hoàng	Phúc	5/Sep/07	60105718	3.8	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
287	Nguyễn Thị Phương	Anh	2/Dec/07	60105719	3.9	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
288	Nguyễn Ngọc Khánh	Du	5/Feb/07	60105720	3.9	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
289	Nguyễn Mai Kim	Nhi	21/Oct/07	60105721	3.9	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
290	Võ Nguyễn Thanh	Thanh	31/Mar/07	60105722	3.9	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
291	Nguyễn Trung	Trí	18/Feb/07	60105723	3.9	3	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
292	Lê Minh	Khang	30/Jun/06	60105724	4.4	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
293	Đỗ Tấn	An	1/Jan/06	60105725	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
294	Lê Ngọc Minh	Anh	13/Jan/06	60105726	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
295	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	1/Apr/06	60105727	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
296	Nguyễn Trung	Kiên	27/Nov/06	60105728	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
297	Nguyễn Lê Kim	Ngân	27/Jul/06	60105729	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
298	Nguyễn Minh	Phúc	21/Jan/06	60105730	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
299	Lương Nguyễn Minh	Tâm	3/Nov/06	60105731	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
300	Trần Lê Minh	Triết	6/Aug/06	60105732	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 12	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
301	Nguyễn Võ Minh	Thư	5/Mar/06	60105733	4.6	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
302	Nguyễn Phạm Quang	Vinh	18/Oct/06	60105734	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
303	Đặng Gia	Bảo	12/Jan/16	60105735	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
304	Vũ Quỳnh	Hương	22/Mar/06	60105736	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
305	Đào Quang	Huy	7/Sep/06	60105737	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
306	Liêu Hoàng	Nam	20/Aug/06	60105738	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
307	Nguyễn Thùy Xuân	Nghĩa	22/Sep/06	60105739	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
308	Lê Hà	Phương	13/Jul/06	60105740	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
309	Phạm Như	Quỳnh	9/Apr/06	60105741	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
310	Lê Phương Thanh	Thùy	13/Aug/06	60105742	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
311	Lữ Hoàng Phương	Thanh	18/Dec/06	60105743	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
312	Nguyễn Đăng	Tiến	18/Mar/06	60105744	4.7	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
313	Huỳnh Gia	Huy	23/Oct/06	60105745	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
314	Mai Trần Gia	Khang	25/May/06	60105746	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
315	Quách Đình Bảo	Khánh	3/Jul/06	60105747	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
316	Nguyễn Huy	Kiệt	21/Apr/06	60105748	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
317	Nguyễn Lê Kim	Nguyên	14/Jan/06	60105749	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
318	Trần Nhật	Phong	18/Jul/06	60105750	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
319	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	14/Feb/06	60105751	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
320	Trần Nguyễn Minh	Quân	3/May/06	60105752	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
321	Huỳnh Minh	Sang	1/Aug/06	60105753	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
322	Quách Đình Phương	Thảo	3/Jul/06	60105754	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
323	Nguyễn La	Thăng	27/Jan/06	60105755	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
324	Nguyễn Phan Anh	Tiến	24/Feb/06	60105756	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
325	Cao Đặng Phước	Toàn	1/Jan/06	60105757	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 13	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
326	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	13/Apr/06	60105758	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
327	Trần Nguyễn Bảo	Trân	14/Jul/06	60105759	4.8	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
328	Nguyễn Ngọc Như	Ý	4/Apr/06	60105760	4.10	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
329	Võ Hoàng Minh	Huy	14/Sep/06	60105761	4.9.	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
330	Phạm Nguyễn Thảo	Nguyên	18/Sep/06	60105762	4.9.	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
331	Lê Huỳnh Hương	Giang	24/Feb/06	60105763	4.9.	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
332	Trần Anh	Thư	3/Oct/06	60105764	4.9.	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
333	Đỗ Đình	Nguyên	27/Jul/06	60105765	4.9.	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
334	Trần Ngọc Phương	Thanh	8/Apr/06	60105766	4.9.	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
335	Trần Hà Yến	Linh	23/Oct/06	60105767	4.9.	4	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
336	Nguyễn Thị Xuân	An	1/Jan/05	60105768	5.6	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
337	Nguyễn Ngọc	Hà	4/Oct/05	60105769	5.6	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
338	Nguyễn Văn	Hạnh	26/Jan/05	60105770	5.6	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
339	Huỳnh Ngọc	Phú	14/Apr/05	60105771	5.6	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
340	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	22/Nov/05	60105772	5.6	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
341	Lý Ngọc Phương	Trúc	11/Apr/05	60105773	5.6	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
342	Lê Ngọc Tường	Vy	17/Jan/05	60105774	5.6	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
343	Hoàng Nguyễn Thúy	An	26/Jul/05	60105775	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
344	Hồ Ngọc Thanh	Hà	24/Aug/05	60105776	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
345	Nguyễn Đình Thụy Ngân	Giang	4/Feb/05	60105777	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
346	Dương Huệ	Mẫn	23/Aug/05	60105778	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
347	Võ Thanh	Ngân	1/Jan/05	60105779	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
348	Nguyễn Thị Yến	Ngân	15/Apr/05	60105780	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
349	Trần Hữu	Nhân	19/Mar/05	60105781	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
350	Huỳnh Ngọc Ái	Nhân	8/May/05	60105782	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 14	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
351	Lê Nhã	Uyên	18/Jun/05	60105783	5.7	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
352	Nguyễn Việt Nam	Anh	12/Nov/15	60105784	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
353	Nguyễn Hoàng	Bảo	27/Mar/05	60105785	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
354	Võ Xuân	Chiến	27/Apr/05	60105786	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
355	Ngô Quang	Huy	20/Feb/05	60105787	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
356	Châu Lữ Ái	Linh	18/Jun/05	60105788	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
357	Huỳnh Đăng Công	Lý	8/Aug/05	60105789	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
358	Nguyễn Thị Thanh	Mai	2/Feb/05	60105790	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
359	Đoàn Ngọc Kim	Ngân	4/Jan/05	60105791	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
360	Huỳnh Phùng Trí	Nhân	5/Jul/05	60105792	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
361	Phạm Võ Yến	Nhi	31/Oct/05	60105793	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
362	Nguyễn Trần Nam	Phương	14/Oct/05	60105794	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
363	Nguyễn Thế	Tiến	19/Feb/05	60105795	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
364	Phan Nguyễn Tú Thảo	Trâm	26/Dec/05	60105796	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
365	Nguyễn Phạm Tường	Vy	29/May/05	60105797	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
366	Trần Lê Như	Ý	16/Dec/05	60105798	5.8	5	Âu Dương Lân	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
367	Huỳnh Thị Yến	Nhi	8/May/06	60105799	4.9	4	Bông Sao	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
368	Đặng Hoài	An	30/Dec/06	60105800	4.9	4	Bông Sao	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
369	Nguyễn Phạm Gia	Nghi	21/May/06	60105801	4.9	4	Bông Sao	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
370	Trương Công Đức	Huy	21/Dec/06	60105802	4.9	4	Bông Sao	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
371	Nguyễn Quốc Minh	Thuận	19/Oct/06	60105803	4.9	4	Bông Sao	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
372	Lưu Gia	Bảo	1/May/07	60105804	3.1	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
373	Nguyễn Ngọc	Duyên	16/Mar/07	60105805	3.1	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
374	Trịnh Hồng	Phát	26/Mar/07	60105806	3.1	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
375	Quách Thủy Ngọc	Tiên	29/Dec/07	60105807	3.1	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 15	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
376	Lâm Văn Mỹ	Đào	15/Jan/07	60105808	3.2	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
377	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	3/Sep/07	60105809	3.2	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
378	Phạm Xuân	Khoa	28/Jul/07	60105810	3.3	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
379	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	19/Nov/07	60105811	3.3	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
380	Huỳnh Thị Mỹ	Ngân	22/Nov/07	60105812	3.3	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
381	Trần Ngọc Tâm	Như	16/Mar/07	60105813	3.3	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
382	Nguyễn Tấn Hoài	An	23/Jan/07	60105814	3.4	3	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
383	Trình Quốc	Sách	30/Jul/06	60105815	4.1	4	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
384	Phạm Thị Quỳnh	Anh	16/Nov/06	60105816	4.2	4	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
385	Phùng Kiến	Đức	1/Oct/06	60105817	4.2	4	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
386	Nguyễn Trí	Nhân	3/Jul/06	60105818	4.2	4	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
387	Đoàn Anh	Tú	6/May/06	60105819	4.2	4	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
388	Nguyễn Trần Mai	Thảo	30/Jul/06	60105820	4.3	4	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
389	Lê Ngọc Quỳnh	Hương	16/Jul/06	60105821	4.4	4	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
390	Nguyễn Trần Khánh	Vân	10/Feb/06	60105822	4.4	4	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
391	Đồng Trinh	Khôi	7/Feb/05	60105823	5.1	5	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
392	Lê Bảo	Ngân	19/Apr/05	60105824	5.1	5	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
393	Nguyễn Huỳnh Trọng	Đức	15/Sep/05	60105825	5.2	5	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
394	Thái Nghi	An	6/Sep/05	60105826	5.3	5	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
395	Nguyễn Trung	Kiên	5/Nov/05	60105827	5.3	5	Lý Nhân Tông	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
396	Võ Ngọc Minh	Anh	17/May/07	60105828	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
397	Phạm Hồng	Ân	8/Nov/07	60105829	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
398	Võ Duy	Bảo	22/Jan/07	60105830	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
399	Võ Hoàng Bảo	Châu	8/Dec/07	60105831	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
400	Tăng Minh	Huy	23/Jan/07	60105832	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 16	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
401	Huỳnh Nguyễn Thảo	Ly	16/Mar/07	60105833	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
402	Bùi Ngọc	Minh	21/Sep/07	60105834	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
403	Nguyễn Trần Gia	Minh	11/Nov/07	60105835	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
404	Lê Bảo	Ngọc	26/Oct/07	60105836	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
405	Trần Tú	Nhi	12/Feb/07	60105837	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
406	Lê Tâm	Như	2/May/07	60105838	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
407	Võ An Gia	Phát	26/Oct/07	60105839	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
408	Lê Minh	Phúc	20/Sep/07	60105840	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
409	Phan Nguyễn Trường	Thành	26/Jan/07	60105841	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
410	Tô Phương	Thúy	30/Nov/07	60105842	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
411	Ngô Trí	Trung	14/Aug/07	60105843	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
412	Nguyễn Hoàng Minh	Vy	18/Apr/07	60105844	3.1	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
413	Bùi Nguyễn Trâm	Anh	29/Jan/07	60105845	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
414	Trần Dương Anh	Bảo	14/Aug/07	60105846	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
415	Võ Trần Trí	Bảo	20/Jan/07	60105847	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
416	Nguyễn Quốc	Hưng	16/Dec/07	60105848	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
417	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	8/Sep/07	60105849	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
418	Dương Khánh	Ngọc	14/Nov/07	60105850	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
419	Huỳnh Phương	Như	15/May/07	60105851	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
420	Vũ Anh	Thư	21/Feb/07	60105852	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
421	Nguyễn Minh	Triết	22/Oct/07	60105853	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
422	Phạm Gia	Tuấn	1/Sep/07	60105854	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
423	Phạm Ngọc	Viết	13/Aug/07	60105855	3.2	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
424	Nguyễn Đan	Trường	11/Apr/07	60105856	3.3	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
425	Phạm Ngọc Gia	Uy	10/Jan/07	60105857	3.3	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 17	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
426	Đặng	Viết	21/Feb/07	60105858	3.3	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
427	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	25/Jul/07	60105859	3.5	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
428	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	27/Nov/07	60105860	3.5	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
429	Lê Thanh	Duy	22/Sep/07	60105861	3.6	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
430	Trần Gia	Hạo	28/Oct/07	60105862	3.6	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
431	Trần Việt	Huy	25/May/07	60105863	3.6	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
432	Trần Kim	Ngân	5/Jun/07	60105864	3.6	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
433	Nguyễn Duy Hoàng	Sơn	30/Oct/07	60105865	3.6	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
434	Phạm Thiên	Thiên	15/Mar/07	60105866	3.6	3	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
435	Dương Gia	Hân	22/Aug/06	60105867	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
436	Hồ Anh	Khoa	19/Nov/06	60105868	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
437	Ngô Anh	Khoa	10/Jul/06	60105869	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
438	Võ Đăng	Khoa	7/Feb/06	60105870	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
439	Thái Hiệp	Luân	13/Sep/06	60105871	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
440	Lưu Sáng	Nghiệp	21/Apr/06	60105872	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
441	Lư Bội	Như	1/Jan/06	60105873	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
442	Nguyễn Ngọc Diễm	Phương	7/Aug/06	60105874	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
443	Cao Hoàng Trúc	Tâm	4/Mar/06	60105875	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
444	Bùi Phước Thiên	Thanh	21/Nov/06	60105876	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
445	Phạm Thụy Bích	Trâm	7/Feb/06	60105877	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
446	Trần Ngọc Bảo	Trân	6/Mar/06	60105878	4.1	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 18	Ca 01	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
447	Nguyễn Bảo	Đăng	18/Jun/06	60105879	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
448	Lý Huy	Khang	25/Mar/06	60105880	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
449	Trương Kính	Lập	29/Dec/06	60105881	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
450	Đỗ Minh	Nguyên	28/Sep/06	60105882	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
451	Nguyễn Vũ	Thụy	30/Oct/06	60105883	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
452	Phạm Huỳnh Phương	Thy	6/Nov/06	60105884	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
453	Trần Ngọc	Trâm	3/Jan/06	60105885	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
454	Phạm Nguyễn Quang	Vinh	14/Jul/06	60105886	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
455	Nguyễn Thảo	Vy	12/Aug/06	60105887	4.2	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
456	Nguyễn Lê Tuyết	Nhi	26/Nov/06	60105888	4.3	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
457	Trần Gia	Quyền	3/Nov/06	60105889	4.3	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
458	Trần Duy Phương	Quỳnh	5/Nov/06	60105890	4.3	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
459	Phan Dân	Thiện	14/Jan/06	60105891	4.3	4	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
460	Nguyễn Thảo	An	9/Aug/05	60105892	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
461	Đỗ Trần Phương	Anh	28/Aug/05	60105893	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
462	Thái Bình Ánh	Dương	2/Dec/05	60105894	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
463	Phạm Nguyễn Trí	Hải	23/Dec/05	60105895	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
464	Đinh Nhật Quang	Huy	30/Apr/05	60105896	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
465	Hồ Đăng	Khoa	5/Jan/05	60105897	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
466	Vũ Anh	Khôi	27/Jun/05	60105898	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
467	Đinh Hoàng Tú	Linh	16/Jul/05	60105899	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
468	Trần Đức	Minh	9/Oct/05	60105900	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
469	Vũ Nguyễn Thảo	My	5/Jul/05	60105901	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
470	Huỳnh Tú	Nghi	31/Aug/05	60105902	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
471	Hồ Thảo	Nguyễn	28/Nov/05	60105903	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 01	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
472	Thái Hoàng	Phú	21/Aug/05	60105904	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
473	Nguyễn Phước Anh	Quân	23/Oct/05	60105905	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
474	Võ Phạm Khánh	Tâm	4/Oct/05	60105906	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
475	Lê Minh	Thắng	11/Aug/05	60105907	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
476	Tô Quốc	Thịnh	4/Aug/05	60105908	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
477	Trương Thanh Ngọc	Thơ	1/Oct/05	60105909	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
478	Bùi Anh	Thư	22/Feb/05	60105910	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
479	Huỳnh Nhã	Trân	15/Jul/05	60105911	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
480	Đoàn Phạm Minh	Triết	8/Jul/05	60105912	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
481	Nguyễn Hiếu	Trung	1/Apr/05	60105913	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
482	Trương Minh Thảo	Vy	11/Aug/05	60105914	5.1	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
483	Hoàng Thanh	An	2/Mar/05	60105915	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
484	Nguyễn	Hưng	5/Jun/05	60105916	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
485	Nguyễn Minh	Khoa	22/Oct/05	60105917	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
486	Trịnh Đăng	Khoa	7/Mar/05	60105918	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
487	Nguyễn Ngọc Khánh	My	26/Aug/05	60105919	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
488	Tạ Ngọc Kim	Ngân	15/Dec/05	60105920	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
489	Hàng	Phú	2/Feb/05	60105921	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
490	Phong Ngọc	Phượng	7/Oct/05	60105922	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
491	Lê Trần Như	Quỳnh	28/Jul/05	60105923	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
492	Nguyễn Hoàng	Tân	16/Nov/05	60105924	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
493	Nguyễn Trần Đan	Thanh	24/Sep/05	60105925	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
494	Nguyễn Trọng	Trí	14/Mar/05	60105926	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
495	Lê Phương	Vy	17/Feb/05	60105927	5.2	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
496	Ninh Khắc Thanh	Huy	20/Oct/05	60105928	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 02	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
497	Lâm Nguyễn Ngọc	Mai	2/Jan/05	60105929	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
498	Trần Thị Kiều	Nga	5/Jan/05	60105930	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
499	Huỳnh Hà Bảo	Ngọc	12/Feb/05	60105931	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
500	La Hoàng Mỹ	Ngọc	5/Mar/05	60105932	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
501	Lâm Hồng Phương	Nhã	17/Jan/05	60105933	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
502	Nguyễn Thị Phương	Thảo	6/Oct/05	60105934	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
503	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	10/Jul/05	60105935	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
504	Trương Hoàng Minh	Thư	23/Nov/05	60105936	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
505	Tiêu Tuyết	Trình	20/Mar/05	60105937	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
506	Trình Hoài Bảo	Vy	17/May/05	60105938	5.3	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
507	Tạ Tiến	Đạt	31/Oct/05	60105939	5.5	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
508	Ngô Tuấn	Khôi	14/Nov/05	60105940	5.5	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
509	Nguyễn Thanh	Hào	14/Sep/05	60105941	5.5	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
510	Trương Nguyệt	Ánh	23/Dec/05	60105942	5.6	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
511	Từ Phương Khả	Doanh	11/Jan/05	60105943	5.6	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
512	Lâm Ngọc	Trân	1/May/05	60105944	5.6	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
513	Phạm Cao Xuân	Trúc	22/Jun/05	60105945	5.6	5	Trần Nguyên Hân	Quận 08	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
514	Đinh Thảo	Nhân	6/Feb/07	60105946	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
515	Nguyễn Toàn	Thắng	8/Nov/07	60105947	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
516	Nguyễn Thanh	Trúc	14/Sep/07	60105948	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
517	Trần Dương Khánh	Vy	13/Dec/07	60105949	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
518	Lê Trần Phương	Anh	24/Feb/07	60105950	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
519	Bùi Nguyễn Phúc	Thinh	11/Jul/07	60105951	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
520	Lê Phan Đức	Mân	24/Aug/07	60105952	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
521	Chế Ngọc Bảo	Nhi	22/Nov/07	60105953	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 03	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
522	Trần Thanh	Ngọc	11/Mar/07	60105954	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
523	Trần Lê Minh	Khang	21/Apr/05	60105955	3.1	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
524	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	11/Apr/07	60105956	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
525	Trần Kiều Thanh	Vy	29/Jun/07	60105957	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
526	Nguyễn Hoàng	Hải	2/Sep/07	60105958	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
527	Nguyễn Xuân	Hoàng	18/Apr/07	60105959	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
528	Nguyễn Xuân	Huy	18/Apr/07	60105960	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
529	Hồ Hoàng	Sơn	26/Jul/07	60105961	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
530	Phan Vũ Tô	Đạt	14/Jun/07	60105962	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
531	Nguyễn Bửu	Quang	8/Dec/07	60105963	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
532	Nguyễn Châu Bảo	Ngọc	3/Aug/07	60105964	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
533	Trần Triệu	Vĩ	13/Feb/07	60105965	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
534	Lê Thị Lan	Anh	3/Nov/07	60105966	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
535	Võ Hoàng Gia	Linh	10/Jul/07	60105967	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
536	Phan Nguyên	Cát	9/Jul/07	60105968	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
537	Ngô Ngọc Quỳnh	Anh	29/Jan/07	60105969	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
538	Võ Đăng Phúc	Hậu	4/Aug/07	60105970	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
539	Võ Ngọc Hồng	Ánh	7/Jun/07	60105971	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
540	Nguyễn Đình Thu	Lan	5/Jan/07	60105972	3.2	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
541	Nguyễn Hữu	Đức	10/Mar/07	60105973	3.8	3	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
542	Hà Hoàng Đức	Anh	31/Oct/06	60105974	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
543	Nguyễn Phú	Cường	01/0302006	60105975	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
544	Lê Việt	Hà	1/Nov/06	60105976	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
545	Huỳnh Khánh	Hưng	4/Dec/06	60105977	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
546	Nguyễn Huỳnh Như	Huỳnh	5/Dec/06	60105978	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 04	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
547	Trần Phúc	Khang	26/Oct/06	60105979	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
548	Nguyễn Gia	Khang	25/Nov/06	60105980	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
549	Nguyễn Đình Anh	Khôi	1/Jan/06	60105981	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
550	Nguyễn Duy	Lâm	22/Oct/06	60105982	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
551	Đoàn	Lâm	13/Jan/06	60105983	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
552	Nguyễn Thị Phương	Linh	14/Oct/06	60105984	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
553	Lương Hoàng	Long	20/Jul/06	60105985	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
554	Trần Huỳnh Bảo	Ngọc	5/Jan/06	60105986	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
555	Hồ Minh	Nhật	2/Apr/06	60105987	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
556	Lê Hồng Như	Phương	02'11/2006	60105988	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
557	Trần Minh	Quân	8/Jun/06	60105989	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
558	Nguyễn Lâm	Quân	19/Apr/06	60105990	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
559	Mai Tuấn	Thành	24/Apr/06	60105991	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
560	Nguyễn Phạm Uyên	Thy	14/Jan/06	60105992	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
561	Hoàng Minh	Tiến	5/Jul/06	60105993	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
562	Ngô Thuận	Phát	25/May/06	60105994	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
563	Võ Khánh	Thy	9/Dec/06	60105995	4.1	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
564	Cao Trần	Ân	2/Jul/06	60105996	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
565	Phạm Gia	Bảo	4/Oct/06	60105997	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
566	Phan Anh	Duy	4/Mar/06	60105998	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
567	Đỗ Thùy	Dương	8/Dec/06	60105999	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
568	Cổ Nguyên	Kim	23/Sep/06	60106000	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
569	Đỗ Giao	Minh	13/Dec/06	60106001	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
570	Ngô Thị Hoàng	Mỹ	2/Jul/06	60106002	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
571	Nguyễn Thị Kim	Ngân	4/Nov/06	60106003	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 05	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
572	Đặng Ngọc Mẫn	Nghi	31/Oct/06	60106004	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
573	Dương Mẫn	Nghi	21/Feb/06	60106005	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
574	Trần Nguyễn Minh	Quân	2/Apr/06	60106006	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
575	Huỳnh Mỹ	Tú	3/Mar/06	60106007	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
576	Trần Nguyễn Phương	Thảo	7/Dec/06	60106008	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
577	Ô Minh	Thông	9/Jun/06	60106009	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
578	Nguyễn Minh	Thuận	3/Apr/06	60106010	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
579	Trần Thị Ngọc	Trâm	1/Sep/06	60106011	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
580	Phùng Minh	Triết	18/Apr/06	60106012	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
581	Vương Ngọc Phương	Uyên	9/Jun/06	60106013	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
582	Nguyễn Quốc	Việt	29/Mar/06	60106014	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
583	Lê	Vy	1/Mar/06	60106015	4.3	4	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
584	Trần Thị Trúc	Linh	16/Jan/05	60106016	5.1	5	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
585	Phan Bảo	Ngọc	24/Aug/05	60106017	5.1	5	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
586	Lê Trần Trúc	Uyên	6/Jan/05	60106018	5.1	5	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
587	Nguyễn Ngọc Thuỳ	Trang	3/Apr/05	60106019	5.1	5	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
588	Hứa Xuân	Nhi	12/Mar/05	60106020	5.1	5	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
589	Hoàng Đại	Nghĩa	4/Dec/05	60106021	5.3	5	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
590	Nguyễn Huỳnh Bá	Hùng	25/112005	60106022	5.3	5	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
591	Nguyễn Kiều Thu	Thảo	23/Jan/05	60106023	5.3	5	Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
592	Nguyễn Đoàn Mai	Anh	14/Apr/06	60106024	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
593	Phạm Trần Quốc	Anh	5/Jul/06	60106025	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
594	Nguyễn Gia	Bảo	5/Oct/06	60106026	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
595	Nguyễn Hoàng	Duy	2/Nov/06	60106027	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
596	Dương Nguyễn Nhật	Khôi	28/Feb/06	60106028	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 06	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
597	Lê Kim	Ngân	30/Nov/06	60106029	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
598	Ngô Kim	Ngân	5/Dec/06	60106030	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
599	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	19/Dec/06	60106031	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
600	Cao Ánh	Thiên	30/May/06	60106032	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
601	Lâm Ngọc Thanh	Thư	28/Apr/06	60106033	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
602	Nguyễn Anh	Thư	14/Sep/06	60106034	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
603	Trần Ngọc	Trí	19/Apr/06	60106035	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
604	Huỳnh Thị Kim	Tuyến	2/Mar/06	60106036	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
605	Ngô Ayun Hạ	Vy	20/Jun/06	60106037	4G	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
606	Hà Hải	Yến	25/Jan/06	60106038	4B	4	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
607	Hồ Quang	Đuẩn	18/Feb/05	60106039	5B	5	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
608	Trần Anh	Khoa	3/Aug/05	60106040	5B	5	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
609	Đào Ngọc	Nhi	1/Jun/05	60106041	5B	5	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
610	Nguyễn Thái	Sơn	1/Mar/05	60106042	5A	5	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
611	Trần Ngọc Huyền	Thương	29/Jul/05	60106043	5B	5	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
612	Vũ Văn	Trung	20/Mar/05	60106044	5B	5	Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
613	Phạm Huỳnh Minh	Anh	20/Aug/07	60106045	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
614	Phạm Gia	Bảo	13/Feb/07	60106046	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
615	Nguyễn Bảo	Đan	2/Sep/07	60106047	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
616	Hoàng Anh	Đức	9/Nov/07	60106048	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
617	Nguyễn Ái Hương	Giang	13/Jul/07	60106049	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
618	Phan Duy	Khang	1/Aug/07	60106050	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
619	Võ Minh	Khôi	8/May/07	60106051	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
620	Nguyễn Phạm Hoàng	Kim	19/Jun/07	60106052	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
621	Cao Sa	Kỳ	11/Dec/07	60106053	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 07	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
622	Lê Ngọc Phương	Linh	18/Sep/07	60106054	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
623	Võ Kim	Ngân	3/Dec/07	60106055	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
624	Ngô Phương	Nghi	3/May/07	60106056	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
625	Huỳnh Đông	Nguyên	24/Mar/07	60106057	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
626	Trần Yến	Nhi	8/May/07	60106058	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
627	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	4/Apr/07	60106059	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
628	Trần Anh	Phú	14/Oct/07	60106060	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
629	Nguyễn Quang Hữu	Phúc	27/Nov/07	60106061	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
630	Đàm Minh	Quân	20/Apr/07	60106062	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
631	Đỗ	Quyên	6/Nov/07	60106063	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
632	Dương Xuân	Thành	23/Jun/07	60106064	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
633	Nguy Phương	Thúy	12/Dec/07	60106065	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
634	Nguyễn Túy Quỳnh	Trâm	7/Dec/07	60106066	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
635	Trần Quỳnh	Trang	27/May/07	60106067	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
636	Trần Ngọc Yến	Vy	2/May/07	60106068	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
637	Nguyễn Như	Ý	16/Jun/07	60106069	3.1	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
638	Đỗ Ngọc Thu	An	21/Oct/07	60106070	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
639	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13/Jul/07	60106071	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
640	Nguyễn Đức	Đạt	18/May/07	60106072	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
641	Lê Đoàn Gia	Huy	30/Aug/07	60106073	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
642	Trần Minh	Huy	12/Jun/07	60106074	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
643	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	11/Dec/07	60106075	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
644	Nguyễn Anh	Khoa	9/Feb/07	60106076	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
645	Ngô Mai Tuyết	Ngân	15/Oct/07	60106077	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
646	Trần Hà Kim	Ngân	9/Dec/07	60106078	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 08	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
647	Đặng Lê Tú	Ngọc	25/Jun/07	60106079	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
648	Phan Thị Thảo	Như	1/Jan/07	60106080	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
649	Phan Văn Anh	Tài	7/Aug/07	60106081	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
650	Nguyễn Hữu	Thắng	8/May/07	60106082	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
651	Võ Hồng	Trâm	16/Oct/07	60106083	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
652	Trương Thị Thanh	Trang	13/Jul/07	60106084	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
653	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	10/Apr/07	60106085	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
654	Lê Đỗ Phương	Uyên	29/Oct/07	60106086	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
655	Võ Phương	Vy	1/Sep/07	60106087	3.2	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
656	Dương Văn Kiến	An	29/Apr/07	60106088	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
657	Lê Tú	Anh	10/Jul/07	60106089	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
658	Đỗ Mạnh	Đức	18/May/07	60106090	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
659	Nguyễn Minh	Hàng	31/Oct/07	60106091	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
660	Cao Quốc	Hùng	26/Apr/07	60106092	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
661	Nguyễn Bá	Huy	28/Jan/07	60106093	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
662	Trần Thị Mai	Loan	10/Sep/07	60106094	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
663	Nguyễn Trần Xuân	Mỹ	12/Sep/07	60106095	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
664	Phạm Hà	Ngân	5/Jul/07	60106096	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
665	Nguyễn Đại	Nghĩa	17/Sep/07	60106097	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
666	Trần Thanh Bảo	Ngọc	23/Oct/07	60106098	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
667	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15/Apr/07	60106099	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
668	Hoàng Ngọc Khánh	Như	7/Sep/07	60106100	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
669	Vũ Minh Tấn	Phúc	18/Sep/07	60106101	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
670	Hồ Phạm Thành	Phương	4/Jan/07	60106102	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
671	Lý Phúc	Thịnh	2/Jan/07	60106103	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 09	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
672	Phùng Thủy	Tiên	9/Oct/07	60106104	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
673	Tạ Thị Cẩm	Tú	24/Dec/07	60106105	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
674	Phạm Nguyễn Hải	Yến	17/Sep/07	60106106	3.3	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
675	Vũ Lê Kim	Hiếu	14/Dec/07	60106107	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
676	Lê Hoàng Gia	Hưng	22/Nov/07	60106108	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
677	Lê Thị Thanh	Hương	10/Feb/07	60106109	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
678	Huỳnh Phúc	Khang	14/Aug/07	60106110	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
679	Lâm Hải	Phong	21/Dec/07	60106111	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
680	Nguyễn Hoàng	Phúc	9/Jan/07	60106112	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
681	Nguyễn Thanh Thúy	Phượng	22/Jul/07	60106113	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
682	Nguyễn Hồng	Thi	22/Mar/07	60106114	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
683	Hoàng Thị	Trình	19/Jul/07	60106115	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
684	Đoàn Thị Thanh	Trúc	24/Mar/07	60106116	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
685	Đặng Ngọc Kim	Tuyền	18/Mar/07	60106117	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
686	Lê Quốc	Việt	11/Feb/07	60106118	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
687	Hồ Phương	Vy	27/Sep/07	60106119	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
688	Phạm Gia	Vy	19/Oct/07	60106120	3.4	3	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
689	Nguyễn Huỳnh Quốc	Anh	26/May/06	60106121	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
690	Trần Tuấn	Anh	15/Jun/06	60106122	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
691	Võ Trần Nhật	Khôi	17/Aug/06	60106123	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
692	Trần Phan Uyên	Nhi	16/Aug/06	60106124	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
693	Trần Hoàng	Phúc	10/Aug/06	60106125	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
694	Hồ Lý Đan	Phương	17/Aug/06	60106126	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
695	Lương	Thành	2/Jul/06	60106127	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
696	Nguyễn Kiều	Vy	4/Dec/06	60106128	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 10	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
697	Trần Ngọc Khánh	Vy	21/Jul/06	60106129	4.1	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
698	Lê Hoàng Nhật	Anh	16/Sep/06	60106130	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
699	Nguyễn Đức Duy	Anh	7/Jul/06	60106131	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
700	Trần Việt	Đức	17/Sep/06	60106132	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
701	Nguyễn Trần Nhật	Duy	8/Oct/06	60106133	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
702	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	6/Feb/06	60106134	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
703	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	21/Oct/06	60106135	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
704	Nguyễn Minh	Khôi	28/Jul/06	60106136	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
705	Nguyễn Ja	Lam	27/Jul/06	60106137	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
706	Vương Hà Ngọc	Linh	20/Dec/06	60106138	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
707	Đặng Nguyệt	Minh	9/Oct/06	60106139	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
708	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	25/Feb/06	60106140	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
709	Ngô Nguyễn An	Nhi	21/Aug/06	60106141	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
710	Nguyễn Ngọc Yến	Như	23/Jan/06	60106142	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
711	Nguyễn Đình Kim	Oanh	27/Feb/06	60106143	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
712	Trần Nguyễn Nam	Phương	5/Nov/06	60106144	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
713	Đặng Ngọc	Quân	12/Mar/06	60106145	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
714	Lê Phú	Quý	26/Oct/06	60106146	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
715	Phạm Phú	Quỳnh	4/Sep/06	60106147	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
716	Nguyễn Phúc	Thịnh	29/Sep/06	60106148	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
717	Lê Bảo Anh	Thư	23/Apr/06	60106149	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
718	Nguyễn Quốc	Thuận	24/Mar/06	60106150	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
719	Nguyễn Anh	Tú	6/Jan/06	60106151	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
720	Đỗ Mạnh	Tuấn	1/Feb/06	60106152	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
721	Trần Hà Phương	Uyên	29/Nov/06	60106153	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 11	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
722	Trần Trương Như	Ý	30/Jun/06	60106154	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
723	Nguyễn Xuân	Yên	31/Jul/06	60106155	4.2	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
724	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	5/Apr/06	60106156	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
725	Lưu Thành	Danh	15/Oct/06	60106157	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
726	Nguyễn Trí	Duy	14/Aug/06	60106158	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
727	Phạm Nguyễn Hồng	Hân	22/Sep/06	60106159	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
728	Lê Văn Gia	Hào	31/May/06	60106160	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
729	Đặng Thị Mỹ	Hoa	20/Jul/06	60106161	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
730	Vũ	Hoàng	16/May/06	60106162	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
731	Phạm Thủy	Linh	22/Sep/06	60106163	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
732	Phạm Trần Trúc	Linh	11/Jan/06	60106164	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
733	Điền Hoài	Nam	31/Mar/06	60106165	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
734	Hà Thị Kim	Ngân	16/Aug/06	60106166	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
735	Miki Hoàng	Quân	11/Jul/06	60106167	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
736	Nguyễn Anh	Thư	24/Jul/06	60106168	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
737	Đặng Ngọc Thủy	Tiên	17/Nov/05	60106169	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
738	Lê Nguyễn Quỳnh	Trâm	24/Jan/06	60106170	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
739	Dương Ngọc Bảo	Uyên	23/Sep/06	60106171	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
740	Đặng Kim Thảo	Vi	7/Sep/06	60106172	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
741	Lê Phạm Tường	Vi	23/Jul/06	60106173	4.3	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
742	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24/Aug/06	60106174	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
743	Ngô Minh	Hòa	17/Jul/06	60106175	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
744	Trần Quang	Minh	14/Nov/06	60106176	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
745	Lê Hoàng Yến	Ngân	16/Sep/06	60106177	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
746	Phạm Minh	Ngọc	25/Apr/06	60106178	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 12	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
747	Phạm Quang Bảo	Ngọc	15/Dec/06	60106179	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
748	Trần Thu	Thanh	2/May/06	60106180	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
749	Phạm Phương	Thảo	15/May/06	60106181	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
750	Lê Phạm Quốc	Thịnh	25/Sep/06	60106182	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
751	Phan Thanh	Vân	28/Nov/06	60106183	4.4	4	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
752	Tạ Thiên	An	19/Jul/05	60106184	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
753	Nguyễn Chính	Ân	22/Dec/05	60106185	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
754	Phan Mạnh	Cường	24/Oct/05	60106186	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
755	Nguyễn Trần Tiến	Đạt	7/Jul/05	60106187	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
756	Bùi Ngọc Cát	Khánh	5/Dec/05	60106188	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
757	Bùi Huỳnh Đăng	Khoa	2/Nov/05	60106189	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
758	Đỗ Trọng	Khoa	17/Apr/05	60106190	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
759	Tạ Nhất	Long	2/May/05	60106191	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
760	Trần Tuấn	Minh	12/May/05	60106192	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
761	Vũ Ngân Hà	My	9/Aug/05	60106193	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
762	Hoàng Thành	Nam	15/Nov/05	60106194	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
763	Lưu Vũ Hoàng	Nam	13/Apr/05	60106195	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
764	Huỳnh Thanh	Quang	1/Feb/05	60106196	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
765	Lê Tuấn	Tài	31/Dec/05	60106197	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
766	Nguyễn Trường	Xuân	25/Feb/05	60106198	5.1	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
767	Trần Quân	Bảo	12/Sep/05	60106199	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
768	Lê Trần Thanh	Bình	3/May/05	60106200	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
769	Lê Mạnh	Dũng	12/Jun/05	60106201	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
770	Đỗ Thị Thúy	Hằng	21/Nov/05	60106202	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
771	Lê Cao Ngọc	Hưng	22/Dec/05	60106203	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 13	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
772	Dương Đình Tuấn	Kiệt	5/Jul/05	60106204	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
773	Nguyễn Thị Phương	Linh	2/Feb/05	60106205	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
774	Lương Nguyễn Quang	Minh	1/Jan/05	60106206	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
775	Nguyễn Hữu	Phúc	3/Oct/05	60106207	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
776	Phùng Ngô Kiến	Quốc	17/Jun/05	60106208	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
777	Phạm Trịnh Minh	Sơn	26/Oct/05	60106209	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
778	Nguyễn Thanh Hoàng Tí	Thái	24/Apr/05	60106210	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
779	Lê Nguyên	Thảo	11/Apr/05	60106211	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
780	Nguyễn Trần Anh	Thư	8/May/05	60106212	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
781	Lê Trung	Tín	6/Sep/05	60106213	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
782	Nguyễn Quỳnh	Trâm	8/Nov/05	60106214	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
783	Nguyễn Thúy	Vy	7/Jan/00	60106215	5.2	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
784	Lữ Gia	Bảo	31/Aug/05	60106216	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
785	Trần Nguyễn Hồng	Đào	16/Feb/05	60106217	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
786	Bùi Thị Thu	Hiền	16/Nov/05	60106218	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
787	Phạm Quang Ngọc	Hiếu	27/Aug/05	60106219	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
788	Nguyễn Minh	Luân	13/Sep/05	60106220	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
789	Trần Ngọc Phương	Nghi	22/Jan/05	60106221	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
790	Phạm Lê Thảo	Nhi	12/Feb/05	60106222	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
791	Phạm Mai Tâm	Phúc	22/Oct/05	60106223	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
792	Nguyễn Hoàng	Quân	10/Mar/05	60106224	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
793	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28/Oct/05	60106225	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
794	Lưu Châu Thanh	Thúy	12/Mar/05	60106226	5.3	5	Phú Mỹ	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
795	Đoàn Trương Minh	Anh	13/Feb/07	60106227	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
796	Phạm Võ Mỹ	Bình	28/Jan/07	60106228	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 14	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
797	Nguyễn Bảo	Hoàng	11/Dec/07	60106229	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
798	Võ Phúc	Khang	25/01/2007	60106230	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
799	Trần Hoàng	Minh	9/Jul/07	60106231	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
800	Phạm Hùng	Minh	6/Oct/07	60106232	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
801	Hoàng Lê Bảo	Ngọc	13/Dec/07	60106233	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
802	Nguyễn Ân Thiên	Phúc	11/Feb/07	60106234	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
803	Đinh Tú	Quỳnh	6/Feb/07	60106235	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
804	Nguyễn Anh	Trung	02/01/2007	60106236	3.1	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
805	Ngô Việt	Anh	15/Sep/07	60106237	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
806	Trần Gia	Hân	13/Mar/07	60106238	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
807	Trần Gia	Hưng	8/Nov/07	60106239	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
808	Nguyễn Quỳnh	Hương	17/Jul/07	60106240	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
809	Nguyễn Thành Bảo	Khang	3/Nov/06	60106241	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
810	Phạm Duy	Khôi	17/Apr/07	60106242	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
811	Tăng Diệu	Khuê	22/Oct/07	60106243	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
812	Nguyễn Quý Ngọc	Minh	24/Aug/07	60106244	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
813	Đinh Hồ Tuệ	Mỹ	3/Jun/07	60106245	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
814	Nguyễn Quý	Thắng	8/Jul/07	60106246	3.2	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
815	Nguyễn Nhật Trang	Anh	12/Jan/07	60106247	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
816	Nguyễn Huỳnh	Bách	8/Feb/07	60106248	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
817	Dương Minh Nguyệt	Cát	27/Jun/07	60106249	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
818	Đỗ Như Xuân	Hoàng	4/Feb/07	60106250	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
819	Đỗ Gia	Huy	29/Apr/07	60106251	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
820	Hồ Đình Hoàng	Long	17/Jun/07	60106252	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
821	Ngô Bội	Linh	23/Jan/07	60106253	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 15	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
822	Nguyễn Bình	Minh	8/Sep/07	60106254	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
823	Trần Nam	Quang	16/Jan/07	60106255	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
824	Đỗ Lê Hải	Quỳnh	29/Mar/07	60106256	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
825	Trần Ngọc Phương	Uyên	1/Mar/07	60106257	3.3	3	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
826	Bùi Lâm Bảo	Anh	4/Sep/06	60106258	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
827	Hoàng Hải	Anh	14/Jul/06	60106259	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
828	Trần Linh	Anh	29/Sep/06	60106260	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
829	Hà Quốc	Ân	31/Jul/06	60106261	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
830	Nguyễn Lý Minh	Châu	3/Mar/06	60106262	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
831	Nguyễn Thái	Dương	31/Aug/06	60106263	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
832	Phùng Tuấn	Khang	25/Dec/06	60106264	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
833	Đỗ Như	Khánh	18/Apr/06	60106265	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
834	Lê Kim Khánh	Linh	23/Nov/06	60106266	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
835	Hoàng	Long	14/Mar/06	60106267	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
836	Lê Hoàng Ban	Mai	26/Nov/06	60106268	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
837	Nguyễn Phú	Minh	21/May/06	60106269	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
838	Trần Hạo	Nam	22/Jun/06	60106270	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
839	Lê Trần Hiếu	Ngân	24/Feb/06	60106271	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
840	Nguyễn Nam	Nguyên	18/Aug/06	60106272	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
841	Nguyễn Ngọc Song	Nhi	27/Apr/06	60106273	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
842	Dương Thanh	Phong	23/Feb/06	60106274	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
843	Trần Bảo	Quyên	10/Dec/06	60106275	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
844	Ji Hoàng	Thái	10/Aug/06	60106276	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
845	Nguyễn Bảo	Trâm	27/Jul/06	60106277	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
846	Lý Thị Tuyết	Trinh	5/Nov/06	60106278	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 16	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
847	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	10/Jul/06	60106279	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
848	Đào Đình	Việt	9/Sep/06	60106280	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
849	Nguyễn Kiều	Vy	2/Dec/06	60106281	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
850	Trần Ngọc Phương	Vy	1/Nov/06	60106282	4.1	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
851	Đỗ Phước	An	1/Jan/06	60106283	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
852	Đỗ Triều	An	1/Jan/06	60106284	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
853	Nguyễn Minh	Anh	1/Jun/06	60106285	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
854	Phùng Ngọc Phương	Anh	11/Apr/06	60106286	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
855	Trương Ngọc Phương	Anh	1/Apr/06	60106287	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
856	Lê Nguyễn Bình Bảo	Danh	26/Feb/06	60106288	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
857	Hạ Ngô Thành	Duy	24/Mar/06	60106289	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
858	Nguyễn Thị Hoàng	Hải	26/Jun/06	60106290	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
859	Nguyễn Minh	Hiển	26/Jun/06	60106291	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
860	Đinh Ngọc	Khánh	24/Nov/06	60106292	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
861	Vũ Nguyễn Minh	Khoa	15/Dec/06	60106293	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
862	Trần Nguyên	Khôi	12/Jun/06	60106294	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
863	Vũ Tuấn	Kiệt	20/Aug/06	60106295	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
864	Trương Nguyễn Khánh	Linh	21/Apr/06	60106296	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
865	Mai Thảo	Linh	12/Jun/06	60106297	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
866	Lê Gia	Nghi	14/May/06	60106298	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
867	Trương Hồng Huyền	Nhi	2/May/06	60106299	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
868	Trần Ngô An	Nhiên	24/Nov/06	60106300	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
869	Vũ Hoàng	Phúc	8/Mar/06	60106301	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
870	Nguyễn Thanh Hà	Phương	9/Dec/06	60106302	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
871	Nguyễn Minh	Phương	1/Jan/06	60106303	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 17	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
872	Trần Bảo	Trân	7/Mar/06	60106304	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
873	Phan Thành	Trí	9/Sep/06	60106305	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
874	Lê Nguyễn Minh	Triết	16/Sep/06	60106306	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
875	Nguyễn Quốc	Tuấn	1/Jan/06	60106307	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
876	Phạm Khánh	Vân	8/Apr/06	60106308	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
877	Khuru Minh	Khôi	30/Nov/06	60106309	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
878	Ngô Trung	Kiên	5/May/06	60106310	4.2	4	Võ Thị Sáu	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
879	Cao Kỳ	Duyên	16/Jan/07	60106311	3.1	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
880	Trần Minh	Nhựt	24/Apr/07	60106312	3.1	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
881	Nguyễn Huỳnh Phương	Quyên	17/Dec/07	60106313	3.1	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
882	Hoàng Ngọc Minh	Anh	24/Feb/07	60106314	3.2	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
883	Phan Trần Phương	Anh	12/Jul/07	60106315	3.2	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
884	Trần Nam	Anh	2/May/07	60106316	3.2	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
885	Trần Thanh	Bình	20/Mar/07	60106317	3.2	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
886	Cao Đăng	Khoa	8/Feb/07	60106318	3.2	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
887	Dương Tấn	Phúc	17/Oct/07	60106319	3.2	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
888	Trần Lâm Phúc	Khang	14/Jun/07	60106320	3.5	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
889	Đỗ Khánh	Ngọc	20/Jan/07	60106321	3.5	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
890	Nguyễn Minh	Quang	1/Mar/07	60106322	3.5	3	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 18	Ca 02	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
891	Lê Phương	Anh	5/Dec/06	60106323	4.5	4	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
892	Nguyễn Lương Gia	Bảo	28/Nov/06	60106324	4.5	4	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
893	Trần Đăng	Khoa	23/Mar/06	60106325	4.6	4	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
894	Huỳnh Hoàng Gia	Huy	22/Jan/05	60106326	5.1	5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
895	Trần Nguyễn Anh	Tài	21/Oct/05	60106327	5.1	5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
896	Trần Phạm Hữu	Thịnh	4/Mar/05	60106328	5.1	5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
897	Võ Hoàng Cát	Tiên	16/Apr/05	60106329	5.1	5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
898	Nguyễn Xuân	Trọng	17/Sep/05	60106330	5.1	5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
899	Lê Nguyễn Thảo	Vy	8/Jan/05	60106331	5.1	5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
900	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	11/Apr/05	60106332	5.2	5	Nguyễn Văn Hưởng	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
901	Trương Công Gia	Hiếu	11/Jan/05	60106333	5.2	5	Nguyễn Văn Hường	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
902	Trần Khuê	Anh	23/Aug/07	60106334	3.5	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
903	Bồ Minh	Tiến	16/Aug/07	60106335	3.5	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
904	Shannon Thiên Thanh	Nguyễn	5/Oct/07	60106336	3.6	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
905	Nguyễn Ngọc Bảo	Lam	8/Dec/07	60106337	3.6	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
906	Dương Phi	Yến	12/Dec/06	60106338	3.6	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
907	Nguyễn Tuệ	Anh	18/Apr/07	60106339	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
908	Hà Duy	Anh	6/Nov/07	60106340	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
909	Phạm Quỳnh	Anh	28/Jul/07	60106341	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
910	Trịnh Tô Gia	Bách	5/Aug/07	60106342	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
911	Hà Trác	Di	10/Sep/07	60106343	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
912	Vandenbulcke Emma	Thùy	17/Dec/07	60106344	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
913	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	29/Nov/07	60106345	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
914	Lê Nam	Khánh	1/Jun/07	60106346	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
915	Võ Minh	Khoa	22/Apr/07	60106347	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 01	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
916	Nguyễn Minh	Khôi	26/Sep/07	60106348	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
917	Lê Mi	Lan	22/Jun/07	60106349	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
918	Lai Kiện	Lân	16/Oct/07	60106350	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
919	Lê Bảo	Ly	18/Mar/07	60106351	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
920	Bùi Thảo	Nguyễn	17/Sep/07	60106352	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
921	Đặng Nguyễn Đông	Nhi	8/Apr/07	60106353	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
922	Lai Bội	Như	23/Feb/07	60106354	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
923	Bùi Kim	Phụng	8/Oct/07	60106355	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
924	Nguyễn Tú	Quân	3/Jan/07	60106356	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
925	Liu XiaoXuan	Rachael	10/Mar/07	60106357	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
926	Đoàn Lê Xuân	Thảo	24/Nov/07	60106358	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
927	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	14/Aug/07	60106359	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
928	Nguyễn Thanh	Trúc	9/Apr/07	60106360	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
929	Lương Thanh	Tuấn	23/Aug/07	60106361	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
930	Đỗ Trần Khánh	Vân	9/Nov/07	60106362	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
931	Trần Hữu Minh	Khang	17/Apr/07	60106363	3.7	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
932	Nguyễn Huỳnh Khánh	An	1/Nov/07	60106364	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
933	Nguyễn Đặng Nguyên	Anh	25/Feb/07	60106365	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
934	Đặng Châu	Anh	8/Jan/07	60106366	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
935	Trần Thiên	Bảo	22/Jan/07	60106367	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
936	Lê Hồng Phúc	Hưng	28/Dec/07	60106368	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
937	Nguyễn Lê Minh	Khánh	12/Nov/07	60106369	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
938	Mai Ly Lưu	Steen	13/Aug/07	60106370	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
939	Trần Tuệ Hiếu	Nghi	21/Jan/07	60106371	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
940	Trần Phương	Nhi	6/Sep/07	60106372	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 02	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
941	Nguyễn Ngọc	Phụng	3/May/07	60106373	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
942	Nguyễn Lê Hải	Phương	2/Apr/07	60106374	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
943	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	15/Feb/07	60106375	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
944	Trần Ngô Minh	Thy	28/May/07	60106376	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
945	Cloutier Ly	Tracy	23/Mar/07	60106377	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
946	Nguyễn Thanh Bảo	Trân	9/Dec/07	60106378	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
947	Đặng Mai Bội	Trân	7/Feb/07	60106379	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
948	Nguyễn Hòa Đức	Trí	28/Jan/07	60106380	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
949	Nguyễn Cao	Trí	12/Jan/07	60106381	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
950	Ngũ Phạm Minh	Triết	29/Mar/07	60106382	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
951	Lưu Thanh	Trúc	2/Dec/07	60106383	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
952	Lương Hà Thanh	Trúc	17/Apr/07	60106384	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
953	Cao Lê Phương	Uyên	28/May/07	60106385	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
954	Jennifer Trần Cao	Vân	22/Aug/07	60106386	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
955	Nguyễn Khuê	Văn	18/Apr/07	60106387	3.8	3	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
956	Phan Khả	Hân	30/Apr/06	60106388	4.2	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
957	Đào Châu	Anh	15/Nov/06	60106389	4.3	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
958	Lê Uyên	Nhi	6/Nov/06	60106390	4.3	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
959	Nguyễn Thế Bảo	Sơn	19/Dec/06	60106391	4.3	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
960	Trần Thị Thanh	Tuyền	17/Jan/06	60106392	4.3	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
961	Phạm Thị Bảo	Anh	28/Aug/06	60106393	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
962	Bùi Duy	Anh	7/Sep/06	60106394	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
963	Nguyễn Minh	Anh	1/Dec/06	60106395	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
964	Nguyễn Đặng Nam	Anh	10/Aug/06	60106396	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
965	Hoàng	Austin	11/Mar/06	60106397	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 03	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
966	Vũ Lan	Chi	14/Mar/06	60106398	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
967	Nguyễn Thùy	Chi	16/Sep/06	60106399	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
968	Phạm Trí	Dũng	29/Mar/06	60106400	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
969	Nguyễn Anh	Duy	29/Nov/06	60106401	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
970	Ngô Đặng Thế	Hưng	9/Jan/06	60106402	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
971	Hannah Ân	Jensen	1/Sep/06	60106403	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
972	Phạm Minh	Khánh	25/Dec/06	60106404	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
973	Đặng Vân	Khánh	16/Oct/06	60106405	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
974	Phạm Nguyễn Minh	Khôi	26/Dec/06	60106406	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
975	Lillian Thị	Kramb	28/Aug/06	60106407	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
976	Hà Brooke	Linh	23/May/06	60106408	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
977	Võ Hoàng Thủy	Long	12/Mar/06	60106409	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
978	Nguyễn Hoàng	Nhật	19/Nov/06	60106410	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
979	Nguyễn Hoàng Tuệ	Nhi	27/Aug/06	60106411	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
980	Dương Nữ Uyên	Nhi	25/Aug/06	60106412	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
981	Vũ Ngọc Mai	Phuong	23/Dec/06	60106413	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
982	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	2/Dec/06	60106414	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
983	Bành Phuong	Thạch	19/May/06	60106415	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
984	Chế Nguyễn Hạ	Thi	14/Jan/06	60106416	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
985	Đoàn Nguyễn Anh	Thư	29/Oct/06	60106417	4.4	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
986	Lý	An	22/Jan/06	60106418	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
987	Trương Vũ Quỳnh	Anh	2/Mar/06	60106419	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
988	An Nam	Anh	14/Sep/06	60106420	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
989	Nguyễn Trần Quang	Anh	12/Dec/06	60106421	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
990	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	19/Mar/06	60106422	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 04	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
991	Nguyễn Ngô Tuệ	Chi	29/Sep/06	60106423	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
992	Nguyễn Ngọc Minh	Giao	12/Jan/06	60106424	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
993	Song Eun	Gyo	18/Apr/04	60106425	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
994	Ngô Ngọc Nguyên	Hà	5/Oct/06	60106426	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
995	Nguyễn Hồ Hoàng	Kha	29/Jan/06	60106427	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
996	Nguyễn Hồ Hoàng Khan	Khanh	29/Jan/06	60106428	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
997	Ngô Tuấn Khanh	Khanh	29/Oct/06	60106429	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
998	Trương Gia	Khánh	14/Jan/06	60106430	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
999	Nguyễn Phi Long	Long	7/Dec/05	60106431	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1000	Đàm Nguyễn Thảo	Ly	4/Dec/06	60106432	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1001	Đinh Ngọc Bảo	My	19/Dec/06	60106433	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1002	Trần Bảo Ngọc 1	Ngọc 1	31/Oct/06	60106434	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1003	Trần Bảo Ngọc 2	Ngọc 2	21/Jan/06	60106435	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1004	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyễn	3/Jun/06	60106436	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1005	Nguyễn Thế Quân	Quân	22/Feb/06	60106437	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1006	Gabi Grudian Tôn Nữ Đ: Nhi		21/Oct/06	60106438	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1007	Bùi Linh	Nhi	3/Jul/06	60106439	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1008	Huỳnh Tấn Gia	Phúc	10/Dec/05	60106440	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1009	Lâm Bình Bảo	Thuyền	23/Feb/06	60106441	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1010	Nuyen Tristin	Van	8/Jan/05	60106442	4.5	4	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1011	Kim Moon	Joo	28/May/03	60106443	5.2	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1012	Nguyễn Bảo	Trần	15/Sep/05	60106444	5.2	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1013	Nguyễn Hà	Phương	15/Dec/05	60106445	5.2	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1014	Trương Ngọc Minh	Anh	11/Jun/05	60106446	5.3	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1015	Nguyễn Hữu Túy	Anh	30/Jun/05	60106447	5.3	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 05	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1016	Nguyễn Như Xuân	Anh	18/Jun/05	60106448	5.3	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1017	Nguyễn Việt Hoàng	Đan	12/Apr/05	60106449	5.3	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1018	Nguyễn Đỗ Khánh	Linh	27/Feb/05	60106450	5.3	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1019	Bùi Đỗ Thảo	Nguyễn	22/May/05	60106451	5.3	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1020	Phạm Hoàng Khánh	Nhi	12/Apr/05	60106452	5.3	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1021	Phan Đăng	Quang	9/Oct/05	60106453	5.3	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1022	Hoàng Nguyễn Bảo	Châu	17/Sep/05	60106454	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1023	Lê Anh Quốc	Cường	16/Nov/05	60106455	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1024	Trần Ngọc	Hân	10/Oct/05	60106456	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1025	Nguyễn Trung	Hiếu	13/May/05	60106457	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1026	Bành Khang	Huy	20/Jun/05	60106458	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1027	Cao Hoàng Nam	Khang	25/Mar/05	60106459	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1028	Lâm Vĩnh	Khang	30/Nov/05	60106460	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1029	Lê Hoàng	Khang	7/Dec/05	60106461	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1030	Nguyễn Thị Quỳnh	Lâm	29/Sep/05	60106462	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1031	Nguyễn Công	Minh	4/Jan/05	60106463	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1032	Đào Ngọc	Nga	24/Jul/05	60106464	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1033	Đinh Bảo	Ngọc	12/Dec/05	60106465	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1034	Nguyễn Thảo	Nguyên	26/Mar/05	60106466	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1035	Phạm Tống Gia	Nguyên	18/Dec/05	60106467	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1036	Bồ Minh	Nhật	17/Feb/05	60106468	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1037	Phạm Lê Huyền	Nhi	3/Nov/05	60106469	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1038	Cổ Huy	Quyền	8/Jun/05	60106470	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1039	Nguyễn Đan	Thy	16/Dec/05	60106471	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1040	Trần Xuân Bảo	Trâm	26/Oct/05	60106472	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 06	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1041	Đậu Hà Thanh	Vân	15/Feb/05	60106473	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1042	Lâm Vũ Ngân	Vi	7/Sep/05	60106474	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1043	Đinh Ngọc Hương	Vy	19/Oct/05	60106475	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1044	Lê Thanh	Vy	31/Oct/05	60106476	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1045	Nguyễn Trọng Bích	Vy	4/Jun/05	60106477	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1046	Trương Hải	Yến	17/Oct/05	60106478	5.4	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1047	Võ Bảo	An	6/Jul/05	60106479	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1048	Ngô Tuấn	Anh	12/Feb/05	60106480	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1049	Nguyễn Lê	Bảo	23/Jul/05	60106481	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1050	Huang Long	Châu	27/Sep/05	60106482	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1051	Đỗ Gia	Hào	18/Apr/05	60106483	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1052	Nguyễn	Julia	19/Feb/05	60106484	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1053	Trần Hoàng Minh	Khang	25/Nov/05	60106485	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1054	Thiều Anh	Khôi	5/Sep/05	60106486	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1055	Lê Hoàng	Kim	30/May/05	60106487	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1056	Trần Nhật	Mai	10/Aug/05	60106488	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1057	Phillips Phương	Mai	2/Jun/05	60106489	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1058	Đỗ Phúc	Nguyễn	12/Apr/05	60106490	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1059	Trương Trịnh Hồng	Phong	6/Mar/05	60106491	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1060	Trương Minh Sơn	Sơn	20/Oct/05	60106492	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1061	Nguyễn Tố Uyên	Tâm	14/Mar/05	60106493	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1062	Nguyễn Khánh	Toàn	4/Nov/05	60106494	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1063	Huỳnh Quang	Triển	22/Nov/05	60106495	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1064	Trần Phương	Vy	26/Mar/05	60106496	5.5	5	Sao Việt	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1065	Vũ Phạm Gia	Bảo	1/Dec/07	60106497	3.1	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 07	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1066	Trần Ngọc Bảo	Châu	4/Jan/07	60106498	3.1	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1067	Lê Doanh	Doanh	11/Dec/07	60106499	3.1	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1068	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	14/Apr/07	60106500	3.1	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1069	Phùng Kiệt	Minh	15/Aug/15	60106501	3.1	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1070	Trần Thiện	Nhân	18/Feb/07	60106502	3.1	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1071	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	6/Nov/07	60106503	3.1	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1072	Bùi Quang	Anh	31/Dec/06	60106504	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1073	Phạm Hà Quỳnh	Anh	23/Mar/07	60106505	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1074	Hoàng Ngọc	Ánh	29/Jan/07	60106506	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1075	Nguyễn Thành	Danh	28/Sep/07	60106507	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1076	Trần Thái Khánh	Đoan	7/May/07	60106508	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1077	Cần Vũ Minh	Đức	20/Jan/07	60106509	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1078	Lê Việt	Hải	15/Apr/07	60106510	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1079	Trần Thị Khánh	Hòa	7/Nov/07	60106511	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1080	Nguyễn Khải	Hưng	9/May/07	60106512	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1081	Moon Yoon	Jae	13/Oct/07	60106513	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1082	Đỗ	Khánh	15/Jan/07	60106514	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1083	Nguyễn Trần Văn	Khánh	14/Jul/07	60106515	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1084	Hoàng Thiện	Minh	12/Jan/07	60106516	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1085	Nguyễn Kiến	Phú	2/Apr/07	60106517	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1086	Haskell Diễm	Rachel	22/Mar/07	60106518	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1087	Noh Seo	Young	18/Apr/07	60106519	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1088	Lý	Tín	4/Jun/07	60106520	3.2	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1089	Lee Dong	Hun	14/Aug/07	60106521	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1090	Ô Gia	Huy	14/Nov/07	60106522	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 08	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1091	Nguyễn Hoàng	Khải	22/Oct/07	60106523	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1092	Aakash	Le	12/Jan/07	60106524	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1093	Nguyễn Trọng Đức	Minh	10/Sep/07	60106525	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1094	Huỳnh Bảo	Ngọc	13/Jun/07	60106526	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1095	Trương Hoài	Ngọc	10/Dec/07	60106527	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1096	Nguyễn Thiên	Phúc	20/Nov/07	60106528	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1097	Nguyễn	Suzy	2/Jan/07	60106529	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1098	Tăng Lê Minh	Tâm	25/Jan/07	60106530	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1099	Lê Diệp Anh	Thư	26/Mar/07	60106531	3.3	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1100	Trương Phương	Anh	8/Feb/07	60106532	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1101	Phan Nguyễn Khánh	Băng	22/Dec/07	60106533	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1102	Lê Gia Khoa	Bằng	10/Oct/07	60106534	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1103	Trần Minh	Đức	1/Dec/07	60106535	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1104	Nguyễn Quang	Dũng	4/Oct/07	60106536	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1105	Iha	Kalia	10/Dec/07	60106537	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1106	Lê Bảo	Khang	8/Nov/07	60106538	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1107	Trần Minh	Khôi	12/Oct/07	60106539	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1108	Nguyễn Trần Trí	Kiên	5/Feb/07	60106540	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1109	Huỳnh Trương	Lực	27/Oct/07	60106541	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1110	Huỳnh Kim	My	9/Apr/07	60106542	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1111	Vũ Hải	Nam	13/Apr/07	60106543	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1112	Nguyễn Thụy Linh	Nghi	13/Jan/07	60106544	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1113	Lê Ngọc	Như	9/Sep/07	60106545	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1114	Phạm Quang Thiên	Phú	8/Mar/07	60106546	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1115	Nguyễn Bảo	Phúc	7/Mar/07	60106547	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 09	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1116	Huỳnh Hồng Mai	Phương	30/Mar/07	60106548	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1117	Nguyễn Hoàng	Quân	5/Jul/07	60106549	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1118	Nguyễn Hà Thanh	Thảo	18/Nov/07	60106550	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1119	Ngô Võ Minh	Thư	24/May/07	60106551	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1120	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	31/May/07	60106552	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1121	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trí	31/Mar/07	60106553	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1122	Đỗ	Việt	4/Feb/07	60106554	3.4	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1123	Đoàn Minh	Anh	17/Mar/07	60106555	3.5	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1124	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	20/Apr/07	60106556	3.5	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1125	Christopher Nam Trần	Bunda	13/Jan/07	60106557	3.5	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1126	Trần Anh	Minh	15/Dec/07	60106558	3.5	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1127	Vương Cung Nguyệt	Minh	14/Jul/07	60106559	3.5	3	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1128	Nguyễn Mậu Hoàng	Anh	15/Nov/06	60106560	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1129	Hồ Thị	Anna	22/Feb/06	60106561	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1130	Bùi Lâm Gia	Hân	26/Aug/06	60106562	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1131	Ngô Gia	Hân	14/May/06	60106563	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1132	Nguyễn Hữu	Khiêm	7/May/06	60106564	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1133	Bùi Nguyễn Phương	Linh	17/Jun/06	60106565	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1134	Đỗ Minh	Quý	6/Sep/06	60106566	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1135	Phan Thanh	Sang	8/Mar/06	60106567	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1136	Biện Huỳnh Phương	Vy	4/Dec/06	60106568	4.1	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1137	Bùi Nguyễn Li	Đan	24/Oct/06	60106569	4.2	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1138	Lê Nguyên	Phong	18/Sep/06	60106570	4.2	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1139	Nguyễn Ngọc	Hân	11/May/06	60106571	4.3	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1140	Trần Nguyễn Tuấn	Hùng	27/Jun/06	60106572	4.3	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 10	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1141	Nguyễn Ngọc	Thành	3/Dec/06	60106573	4.3	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1142	Phạm Mai	Chi	27/May/06	60106574	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1143	Võ Thị Trà	Giang	17/Dec/06	60106575	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1144	Nguyễn Quý	Hải	16/Dec/06	60106576	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1145	Hoàng Lê Minh	Hòa	15/Aug/06	60106577	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1146	Nguyễn Thành Nam	Huy	2/Oct/06	60106578	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1147	Nguyễn Anders	Marc	18/Oct/06	60106579	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1148	Đoàn Linh	Nghi	14/Feb/06	60106580	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1149	Yang Đông	Nhur	28/Feb/06	60106581	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1150	Đoàn Thanh	Phi	14/Aug/06	60106582	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1151	Phạm Hoàng	Tiên	25/Feb/06	60106583	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1152	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	12/Dec/06	60106584	4.4	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1153	Trần Bảo	An	7/Aug/06	60106585	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1154	Kim Young	In	9/May/06	60106586	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1155	Hoàng Thiện Hùng	Jonathan	13/Nov/06	60106587	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1156	Trang Hoàng	Khang	7/Dec/06	60106588	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1157	Đoàn Nguyên Lê	Khanh	18/Jul/06	60106589	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1158	Phạm Duy	Minh	4/Apr/06	60106590	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1159	Nguyễn Như	Ngọc	27/Oct/06	60106591	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1160	Vương Thục	Nhi	21/Aug/06	60106592	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1161	Trần Minh	Quang	6/Dec/05	60106593	4.5	4	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1162	Đặng Khánh	Băng	2/Dec/05	60106594	5.1	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1163	Nguyễn Ngọc Khánh	Hân	10/Nov/05	60106595	5.1	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1164	Huỳnh Trương Mỹ	Hoa	27/Jul/05	60106596	5.1	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1165	Lê Gia	Huy	2/Jun/05	60106597	5.1	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 11	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1166	Huỳnh Quang	Khải	26/Dec/05	60106598	5.1	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1167	Hà Xuân	Mai	13/Jul/05	60106599	5.1	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1168	Phạm	Tuân	17/Mar/05	60106600	5.1	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1169	Lê Thúc	Tường	30/Dec/05	60106601	5.1	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1170	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	17/Nov/05	60106602	5.2	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1171	Võ Minh	Cường	12/May/05	60106603	5.2	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1172	Lưu Mỹ	Hân	7/Oct/05	60106604	5.2	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1173	Nguyễn Đình Vinh	Hưng	3/Jun/05	60106605	5.2	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1174	Nguyễn Minh	Khang	29/Sep/05	60106606	5.2	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1175	Phạm Minh	Trang	6/Oct/05	60106607	5.2	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1176	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	14/Dec/05	60106608	5.3	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1177	Phan Xuân	Hưng	25/Nov/05	60106609	5.3	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1178	Nguyễn Khải	Minh	7/Jul/05	60106610	5.3	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1179	Đặng Kim	Sơn	10/Dec/05	60106611	5.3	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1180	Đoàn Minh	Tiến	27/Sep/05	60106612	5.3	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1181	Bùi Thái	Khang	29/Apr/05	60106613	5.3	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1182	Kevin An Nguyen	Galang	26/Aug/05	60106614	5.3	5	Việt Úc	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1183	Trần Cẩm	Tú	15/Sep/07	60106615	3.1	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1184	Nguyễn Như	Quỳnh	19/Jun/07	60106616	3.1	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1185	Hoàng Phúc	Cường	17/Jan/07	60106617	3.1	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1186	Nguyễn Thị Thúy	An	9/Aug/07	60106618	3.1	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1187	Vũ Thành	Khang	26/Sep/07	60106619	3.1	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1188	Thái Hoàng	Thịnh	23/Aug/07	60106620	3.1	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1189	Nguyễn Thiện	Phát	14/May/07	60106621	3.1	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1190	Lâm Gia	Bảo	4/Nov/07	60106622	3.1	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 12	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1191	Trần	Thành	28/Feb/07	60106623	3.2	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1192	Trần Nguyễn Tiến	Đạt	14/Dec/07	60106624	3.2	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1193	Phan Thành	Tuấn	3/Jul/07	60106625	3.2	3	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1194	Nguyễn Lê Hải	Bình	2/May/06	60106626	4.2	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1195	Phạm Ánh	Ngọc	15/Jun/06	60106627	4.2	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1196	Đỗ Mạnh	Hiếu	9/Jun/06	60106628	4.2	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1197	Trần Nguyễn Ánh	Ngọc	22/Oct/06	60106629	4.2	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1198	Nguyễn Trần Như	Hoa	23/Nov/06	60106630	4.2	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1199	Nguyễn Đức Hoài	Nam	27/Jun/06	60106631	4.2	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1200	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hân	1/Feb/06	60106632	4.3	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1201	Nguyễn Khôi	Nguyên	25/Nov/06	60106633	4.3	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1202	Nguyễn Thị Thảo	My	5/May/06	60106634	4.3	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1203	Đỗ Thiên	Vỹ	16/Oct/06	60106635	4.3	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1204	Lê Nguyễn Như	Ý	17/Feb/06	60106636	4.3	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1205	Nguyễn Thị Thùy	Trang	2/Sep/06	60106637	4.1	4	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1206	Trần	Quang	27/Jun/05	60106638	5.2	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1207	Lê Nguyễn Long	Vũ	26/Jan/05	60106639	5.2	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1208	Lê Thanh	Trúc	5/Aug/05	60106640	5.2	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1209	Bùi Thanh	Hiền	15/Oct/05	60106641	5.2	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1210	Nguyễn Trần Trọng	Phúc	22/Feb/05	60106642	5.2	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1211	Trần Thiện	Kha	7/Aug/05	60106643	5.2	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1212	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	20/Aug/05	60106644	5.2	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1213	Nguyễn Nam	Trung	12/Feb/05	60106645	5.2	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1214	Nguyễn Hà	Anh	29/May/05	60106646	5.1	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1215	Nguyễn Thu	Hải	23/Feb/05	60106647	5.1	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 13	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1216	Nguyễn Minh	Hiếu	5/Sep/05	60106648	5.1	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1217	Nguyễn Quốc	Khánh	21/Mar/05	60106649	5.1	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1218	Nguyễn Phương	Nhi	28/Mar/05	60106650	5.1	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1219	Hoàng Võ Quỳnh	Như	4/Apr/05	60106651	5.1	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1220	Châu Trần Cẩm	Tiên	3/May/05	60106652	5.1	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1221	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29/Sep/05	60106653	5.1	5	Tân Thuận	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1222	Nguyễn Minh	Kiên	5/Jul/07	60106654	3.4	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1223	Trần Quang Minh	Phúc	11/Dec/07	60106655	3.5	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1224	Trần Quang Minh	Đức	11/Dec/07	60106656	3.5	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1225	Phạm Minh	Hằng	2/Aug/07	60106657	3.5	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1226	Lê Ngọc Hồng	Ánh	7/Feb/07	60106658	3.5	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1227	Nguyễn Hà Phương	Vy	22/Dec/07	60106659	3.5	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1228	Cao Mỹ Thư	Kỳ	12/May/07	60106660	3.5	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1229	Đặng Quang	Huy	21/Sep/07	60106661	3.5	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1230	Thông Ngọc Lan	Anh	23/Feb/06	60106662	4.6	4	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1231	Trần Ngọc Minh	Thy	28/Mar/07	60106663	3.3	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1232	Danh Ngọc	Diệp	17/Jul/07	60106664	3.3	3	Đặng Thùy Trâm	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1233	Đỗ Phương	Dung	6/Apr/07	60106665	3.1	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1234	Phạm Việt	Hùng	9/Jun/07	60106666	3.1	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1235	Nguyễn Cát Di	Hương	4/Sep/07	60106667	3.1	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1236	Hà Minh	Khang	6/Nov/07	60106668	3.1	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1237	Trương Quang	Minh	4/Nov/07	60106669	3.1	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1238	Lương Yến	Nhi	8/Feb/07	60106670	3.1	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1239	Lê Yap	Sasha	18/Jun/07	60106671	3.1	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1240	Trần Minh	Thư	24/Oct/07	60106672	3.1	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 14	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1241	Phạm Thị Hải	Anh	17/Nov/07	60106673	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1242	Nguyễn Duy	Anh	4/Nov/07	60106674	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1243	Lê Minh	Đức	5/Oct/07	60106675	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1244	Phạm Quỳnh	Hương	13/Jan/07	60106676	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1245	Nguyễn Ngọc Thúy	Ngân	18/Apr/07	60106677	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1246	Võ Ngọc Phương	Quyên	28/Mar/07	60106678	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1247	Trương Thanh	Tuyền	1/Jun/07	60106679	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1248	Nguyễn Việt Thiên	Thư	15/Sep/07	60106680	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1249	Quách Hà	Vy	20/Nov/07	60106681	3.2	3	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1250	Trần Gia	Hân	7/Aug/06	60106682	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1251	Tăng Thị Khánh	Huyền	26/Jul/06	60106683	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1252	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	28/Nov/06	60106684	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1253	Hoàng Ngọc Bảo	Ngân	16/May/06	60106685	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1254	Lâm Như	Huỳnh	14/Jan/06	60106686	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1255	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/Nov/06	60106687	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1256	Phan Ngọc	Quang	18/Dec/06	60106688	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1257	Nguyễn Tú	Trình	5/Jul/06	60106689	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1258	Ngô Vi	Viên	6/Feb/06	60106690	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1259	Trần Ngọc Thanh	Vy	11/Oct/06	60106691	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1260	Trần Hoàng	Yến	7/Jan/06	60106692	4.1	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1261	Nguyễn Minh	Đức	30/Jan/06	60106693	4.2	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1262	Tô Khánh	Linh	23/Apr/06	60106694	4.2	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1263	Phạm Hồng	Mai	29/Jun/06	60106695	4.2	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1264	Nguyễn Thị Hoài	Phương	12/Jan/06	60106696	4.2	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1265	Huỳnh Trung	Tín	16/Jan/06	60106697	4.2	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 15	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1266	Nguyễn Thành	Trung	3/Jun/06	60106698	4.2	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1267	Huỳnh Ngọc Thanh	Vy	2/Jan/06	60106699	4.2	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1268	Lê Thị Bích	Yến	18/Jul/06	60106700	4.2	4	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1269	Phan Xuân Vũ	Kha	14/Nov/05	60106701	5.1	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1270	Bùi Đăng	Khôi	19/Dec/05	60106702	5.1	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1271	Bùi Gia	Nghi	22/Mar/05	60106703	5.1	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1272	Nguyễn Bảo	Ngọc	3/Oct/05	60106704	5.1	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1273	Trạc Minh	Nhật	10/Feb/04	60106705	5.1	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1274	Phạm Thiên	Phúc	14/Jul/05	60106706	5.1	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1275	Trương Đông	Quân	26/Aug/05	60106707	5.1	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1276	Trần Đại	Dương	3/Jul/05	60106708	5.2	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1277	Nguyễn Văn	Hậu	13/Mar/05	60106709	5.2	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1278	Lương Đức	Hiếu	25/Jan/05	60106710	5.2	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1279	Lê Đăng Huyền	Trâm	4/Aug/05	60106711	5.2	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1280	Dương Thúy	Vân	8/Jul/05	60106712	5.2	5	Tân Quy	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1281	Phạm Tuệ	Minh	27/Jan/07	60106713	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1282	Phan Nguyễn Hải	Minh	27/Jun/07	60106714	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1283	Võ Bảo	Trần	13/Feb/07	60106715	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1284	Vũ Phạm Quang	Tín	25/Jun/07	60106716	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1285	Hồ Hải	Long	22/Dec/07	60106717	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1286	Trần Lê	Khanh	9/Nov/07	60106718	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1287	Lê Minh	Khôi	11/Jul/07	60106719	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1288	Từ Tường	Ngân	2/Feb/07	60106720	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1289	Nguyễn Tường	Vy	17/May/07	60106721	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1290	Nguyễn Mai Châu	Giang	7/Jan/07	60106722	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 16	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1291	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	19/Sep/07	60106723	3.1	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1292	Phạm Minh	Anh	24/Jul/07	60106724	3.3	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1293	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	21/Dec/07	60106725	3.3	3	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1294	Vũ Hoàng Khôi	Nguyên	12/Sep/06	60106726	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1295	Nguyễn Phúc	An	12/Jul/06	60106727	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1296	Đặng Nguyễn Minh	Anh	25/Jan/06	60106728	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1297	Lê Việt	Khang	15/Mar/06	60106729	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1298	Hoàng Hải	Phong	16/Nov/06	60106730	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1299	Phạm Hà Giáng	My	11/Mar/06	60106731	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1300	Dương Quốc	Bảo	19/Aug/06	60106732	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1301	Bùi Anh	Khoa	9/Sep/06	60106733	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1302	Nguyễn Tường	Nhi	6/Jan/06	60106734	4.1	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1303	Nguyễn Thái Hoàng	Minh	13/Mar/06	60106735	4.2	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1304	Nguyễn Như	Quỳnh	23/Dec/06	60106736	4.2	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1305	Nguyễn Thị Tú	Phương	3/May/06	60106737	4.2	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1306	Trần Quỳnh	Anh	7/Sep/06	60106738	4.2	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1307	Phạm Lê Phương	Mai	28/Sep/06	60106739	4.2	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1308	Nguyễn Gia	Khang	9/Dec/06	60106740	4.2	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1309	Trần Thanh Nguyệt	Như	16/Feb/06	60106741	4.3	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1310	Nguyễn Đình Minh	Quân	20/Dec/06	60106742	4.3	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1311	Hoàng Gia	Khanh	29/Dec/06	60106743	4.3	4	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1312	Mai Đạt	Long	20/Dec/05	60106744	5.1	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1313	Nguyễn Lê Bảo	Phương	5/Sep/05	60106745	5.1	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1314	Nguyễn Mai	Khuê	9/Aug/05	60106746	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1315	Ngô Huy	Hoàng	28/Aug/05	60106747	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 17	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1316	Kwon Yoo	Young	14/Jul/05	60106748	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1317	Nguyễn Hải	Minh	16/Nov/05	60106749	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1318	Nguyễn Trần Phương	Nghi	10/Jun/05	60106750	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1319	Trần Quốc	Bảo	16/Dec/05	60106751	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1320	Vũ Tiến	Vĩ	21/Jan/05	60106752	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1321	Nguyễn Cửu Bảo	Khang	28/Sep/05	60106753	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1322	Nguyễn Như	Tùng	28/Feb/05	60106754	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1323	Phạm Quỳnh	Anh	12/Jan/05	60106755	5.2	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1324	Nguyễn	Dũng	29/Mar/05	60106756	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1325	Hồ Thiên	Bảo	14/Feb/05	60106757	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1326	Lê Đức	Khải	8/May/05	60106758	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1327	Bùi Minh	Toàn	1/Dec/05	60106759	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1328	Bùi Minh	Quân	12/May/05	60106760	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1329	Nguyễn Thục	Nghi	22/Dec/05	60106761	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1330	Phan Thị Thanh	Ngân	28/Aug/05	60106762	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1331	Ung Hoài	Khang	19/Feb/05	60106763	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1332	Trần Hưng Tuấn	Đạt	8/Apr/05	60106764	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1333	Huỳnh Bảo	Huyền	7/Feb/05	60106765	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1334	Hồ Hiền	Anh	6/Sep/05	60106766	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 18	Ca 03	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1335	Nguyễn Phan Nhất	Đình	17/Mar/05	60106767	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1336	Nguyễn Duy	Thành	9/Jan/05	60106768	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1337	Lê Nam	Anh	14/Nov/05	60106769	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1338	Huỳnh Tiến	Thịnh	19/Feb/05	60106770	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1339	Đầu Thị Kim	Yến	30/Aug/05	60106771	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1340	Hoàng Gia	Phát	21/Dec/05	60106772	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1341	Nguyễn Tam	Đăng	15/Jan/05	60106773	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1342	Ung Trịnh Gia	Hân	22/Nov/05	60106774	5.3	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1343	Quách Kiến	Huy	4/Apr/05	60106775	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1344	Hà Trường	Ân	13/Oct/05	60106776	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1345	Phạm Đình	Nhân	16/Feb/05	60106777	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1346	Lê Hoàng	My	5/Apr/05	60106778	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1347	Lê Hoàng Ngọc	Chân	14/Dec/05	60106779	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1348	Hứa Mẫn	Tiến	4/Apr/05	60106780	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1349	Nguyễn Thế	Duy	17/Aug/05	60106781	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1350	Trần Hoàng	Khải	17/Jul/05	60106782	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1351	Nguyễn Thị Khánh	Vân	14/Apr/05	60106783	5.4	5	Nam Sài Gòn	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1352	Hồ Minh	Anh	28/Nov/07	60106784	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1353	Phạm Ngọc Phương	Anh	5/Dec/07	60106785	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1354	Dương Bá	Đạt	16/Jan/07	60106786	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1355	Đào Mạnh Gia	Hưng	06/03'2007	60106787	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1356	Đỗ Gia	Hưng	29/Oct/07	60106788	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1357	Ngô Tấn	Lộc	23/Feb/07	60106789	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1358	Cao Triều Khải	Minh	29/Nov/07	60106790	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1359	Lê Hoàng Trúc	Ngà	10/Sep/07	60106791	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 01	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1360	Nguyễn Trí	Nghĩa	29/Mar/07	60106792	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1361	Trần Bảo	Ngọc	27/Aug/07	60106793	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1362	Hàn Nguyễn Thu	Phương	3/Jul/07	60106794	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1363	Hứa Lê Đức	Thịnh	7/Dec/07	60106795	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1364	Nguyễn Thị Phương	Thùy	14/Jul/07	60106796	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1365	Lê Ngọc Thảo	Vy	22/May/07	60106797	3A	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1366	Nguyễn Nhật	Minh	5/Oct/07	60106798	3B	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1367	Nguyễn Lê Khánh	Vy	5/Jan/07	60106799	3B	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1368	Nguyễn Thị Xuân	Anh	10/Mar/07	60106800	3C	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1369	Lương Tấn	Dũng	2/Jan/07	60106801	3C	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1370	Nguyễn Ngọc	Hiếu	20/Sep/07	60106802	3C	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1371	Phạm Phương	Nghi	30/Nov/07	60106803	3C	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1372	Ngô Gia	Quỳnh	3/Oct/07	60106804	3C	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1373	Lưu Quốc	Thắng	31/Aug/07	60106805	3C	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1374	Nguyễn Thanh	Trúc	12/Dec/07	60106806	3C	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1375	Nguyễn Quỳnh Phương	Anh	17/Feb/07	60106807	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1376	Hồ Phú	Hào	18/Dec/07	60106808	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1377	Nguyễn Mai	Khanh	19/Nov/07	60106809	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1378	Nguyễn Đăng	Khoa	17/Jul/07	60106810	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1379	Nguyễn Vũ Minh	Khôi	22/Aug/07	60106811	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1380	Nguyễn Hoàng	Nam	19/Oct/07	60106812	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1381	Phạm Minh Bảo	Ngọc	12/Oct/07	60106813	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1382	Nguyễn Trần Thu	Oanh	3/Oct/07	60106814	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1383	Phạm Hoàng	Phú	8/Sep/07	60106815	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1384	Lê Nguyễn Cát	Thành	16/Nov/07	60106816	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 02	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1385	Nguyễn Trần Anh	Thư	19/Jul/07	60106817	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1386	Quách Phạm Phương	Trúc	28/Oct/07	60106818	3D	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1387	Hoàng Gia Sơn	Anh	30/Jun/07	60106819	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1388	Nguyễn Thanh Lan	Anh	29/Oct/07	60106820	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1389	Nguyễn Võ Hà	Anh	24/Dec/07	60106821	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1390	Đinh Thiên	Ánh	26/Jun/07	60106822	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1391	Trần Thức	Bảo	4/Dec/07	60106823	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1392	Nguyễn Lâm	Đăng	4/Jul/07	60106824	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1393	Lê Minh	Đức	29/Jun/07	60106825	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1394	Nguyễn Hoàng Luân	Dương	18/Nov/07	60106826	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1395	Nguyễn Nhật	Khôi	10/Aug/07	60106827	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1396	Bùi Ngọc	Linh	17/Sep/07	60106828	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1397	Lê Bình	Minh	27/Jul/07	60106829	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1398	Nguyễn Ánh	Minh	6/Jan/07	60106830	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1399	Nguyễn Hà	Ngân	16/Sep/07	60106831	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1400	Trần Thúy	Ngân	7/Apr/07	60106832	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1401	Hà Bảo	Ngọc	20/Sep/07	60106833	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1402	Nguyễn Kim	Ngọc	22/Feb/07	60106834	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1403	Nguyễn Trương Thảo	Nguyên	26/Dec/07	60106835	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1404	Nguyễn Hoàng Xuân	Như	20/Sep/07	60106836	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1405	Trần Lợi	Quân	7/Dec/07	60106837	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1406	Nguyễn Xuân	Tâm	1/Dec/07	60106838	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1407	Lê Thị Kim	Thư	25/Jul/07	60106839	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1408	Vô Văn Hương	Thuyền	16/Jan/07	60106840	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1409	Trần Nam	Trung	25/Oct/07	60106841	3E	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 03	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1410	Đặng Nguyễn Kim	Anh	20/Mar/07	60106842	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1411	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Anh	31/Jan/07	60106843	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1412	Lê Hoàng Hải	Anh	26/Oct/07	60106844	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1413	La Gia	Bảo	9/May/07	60106845	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1414	Lê Quang	Bảo	23/Oct/07	60106846	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1415	Nguyễn Gia	Bảo	5/Aug/07	60106847	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1416	Nguyễn Triệu Quốc	Bảo	28/Feb/07	60106848	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1417	Tôn Nữ Minh	Châu	9/Feb/07	60106849	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1418	Mai Đức	Chính	28/Nov/07	60106850	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1419	Trần Tuấn	Danh	16/Jul/07	60106851	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1420	Đào Đức	Đạt	10/Dec/07	60106852	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1421	Lý Quốc	Đạt	15/Nov/07	60106853	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1422	Bùi Hồ Hải	Dương	6/Nov/07	60106854	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1423	Đinh Vũ Anh	Kỳ	26/Nov/07	60106855	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1424	Huỳnh Võ Khánh	Linh	13/Apr/07	60106856	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1425	Nguyễn Hải	Nam	14/Feb/07	60106857	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1426	Nguyễn Đỗ Minh	Nguyệt	6/Oct/07	60106858	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1427	Phạm Minh	Phương	14/Jun/07	60106859	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1428	Nguyễn Phương	Thảo	13/Jan/07	60106860	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1429	Nguyễn Võ Nhã	Uyên	3/Jun/07	60106861	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1430	Nguyễn Công Thảo	Yên	23/Oct/07	60106862	3I	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1431	Lương Ngọc Quỳnh	Anh	19/Feb/07	60106863	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1432	Nguyễn Thục	Anh	8/Jan/07	60106864	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1433	Phùng Gia Khánh	Anh	21/Jun/07	60106865	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1434	Diệp Nguyễn Hải	Châu	30/Oct/07	60106866	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 04	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1435	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	23/Nov/07	60106867	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1436	Phạm Thành	Đạt	26/May/07	60106868	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1437	Lê Thành	Hiếu	29/Oct/07	60106869	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1438	Đào Thanh	Huyền	7/Dec/07	60106870	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1439	Võ Nguyên	Khang	13/Jan/07	60106871	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1440	Trần Như Bảo	Kỳ	9/Jan/07	60106872	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1441	Khổng Minh Khánh	Linh	19/Sep/07	60106873	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1442	Nguyễn Thị Phương	Linh	17/Nov/07	60106874	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1443	Huỳnh Tuệ	Minh	24/Jan/07	60106875	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1444	Nguyễn Xuân Hà	My	8/Aug/07	60106876	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1445	Ngô Linh	Nam	14/May/07	60106877	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1446	Bạch Diệp Bảo	Ngân	18/Apr/07	60106878	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1447	Hồ Trọng	Nhân	22/Nov/07	60106879	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1448	Đặng Thanh	Sơn	28/Nov/07	60106880	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1449	Nguyễn Ngô Quyền	Thảo	28/Nov/07	60106881	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1450	Nguyễn Tôn Thanh	Thảo	29/Sep/07	60106882	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1451	Hà Nhã	Thi	21/Aug/07	60106883	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1452	Nguyễn Hữu	Thịnh	14/Sep/07	60106884	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1453	Phan Ngọc Cát	Tiên	7/May/07	60106885	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1454	Nguyễn Anh Quang	Tiến	6/May/07	60106886	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1455	Nguyễn Lê Huỳnh	Trâm	18/Nov/07	60106887	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1456	Nguyễn Thảo	Trúc	29/Mar/07	60106888	3K	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1457	Đàm Ngọc Minh	Anh	12/Feb/07	60106889	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1458	Đỗ Tú	Anh	5/Jan/07	60106890	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1459	Hoàng Quỳnh	Anh	3/Mar/07	60106891	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 05	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1460	Trần Khánh	An	12/May/07	60106892	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1461	Võ Quang Đức	Anh	22/Sep/07	60106893	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1462	Lê Phạm Khánh	Băng	4/Jul/07	60106894	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1463	Nguyễn Gia	Bảo	13/Dec/07	60106895	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1464	Hồ Tấn	Dũng	6/Sep/07	60106896	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1465	Đỗ Anh	Dương	23/May/07	60106897	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1466	Trần Minh	Hằng	2/Apr/07	60106898	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1467	Trương Nhật Bảo	Hy	21/Dec/07	60106899	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1468	Đặng Minh	Khang	11/Aug/07	60106900	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1469	Phạm Gia	Khang	29/Jun/07	60106901	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1470	Nguyễn Phương	Khanh	13/Oct/07	60106902	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1471	Trần Võ Đăng	Khoa	20/Feb/07	60106903	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1472	Lại Khánh Vân	Lam	16/Sep/07	60106904	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1473	Lê Hoàng Khánh	Linh	8/Aug/07	60106905	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1474	Phạm Khánh	Linh	26/Sep/07	60106906	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1475	Trần Đại	Lộc	24/Mar/07	60106907	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1476	Phạm Ngọc	Mai	16/May/07	60106908	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1477	Phạm Nhất	Minh	7/Nov/07	60106909	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1478	Trần Tuấn	Minh	20/Jun/07	60106910	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1479	Trần Huỳnh Ngọc	My	30/Dec/07	60106911	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1480	Hung Kim	Mỹ	18/Aug/07	60106912	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1481	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	5/Feb/07	60106913	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1482	Lê Nguyễn Phương	Nghi	4/Sep/07	60106914	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1483	Huỳnh Trí	Nguyên	21/May/07	60106915	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1484	Lê Thảo	Nguyên	28/Jan/07	60106916	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 06	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1485	Nguyễn Khôi	Nguyên	7/May/07	60106917	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1486	Ngô Ngọc Quỳnh	Như	21/Jul/07	60106918	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1487	Nguyễn Hoàng Tuệ	Như	29/Dec/07	60106919	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1488	Hà Tường	Oanh	12/Apr/07	60106920	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1489	Phạm Lê Anh	Quân	3/Dec/07	60106921	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1490	Phạm Lê Minh	Quân	3/Dec/07	60106922	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1491	Lê Hoàng Thục	Quyên	11/Sep/07	60106923	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1492	Dương Mạnh	Thắng	20/Apr/07	60106924	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1493	Nguyễn Ngọc	Thiên	8/Dec/07	60106925	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1494	Nguyễn Thị Kim	Thư	31/Aug/07	60106926	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1495	Huỳnh Nguyễn Thanh	Thủy	6/Sep/07	60106927	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1496	Ngô Hứa Bảo	Trân	12/Jan/07	60106928	3L	3	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1497	Huỳnh Ngọc	Bích	28/Jun/06	60106929	4A	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1498	Trần Quang	Hiển	13/Apr/06	60106930	4A	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1499	Nguyễn Gia	Huy	18/Feb/06	60106931	4A	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1500	Nguyễn Đức	Kiên	14/Apr/06	60106932	4A	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1501	Nguyễn Thành	Lợi	4/Jan/06	60106933	4A	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1502	Nguyễn Dương Nhật	Vy	26/Apr/06	60106934	4A	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1503	Nguyễn Minh	Anh	11/Sep/06	60106935	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1504	Đoàn Gia	Bảo	28/Jun/06	60106936	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1505	Nguyễn Thành	Đạt	5/Jun/06	60106937	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1506	Trần Minh	Hiếu	20/Apr/06	60106938	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1507	Nguyễn Gia	Hưng	19/Feb/06	60106939	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1508	Trần Đức	Khải	29/Mar/06	60106940	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1509	Lê Nguyễn Duy	Khang	25/Jan/06	60106941	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 07	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1510	Nguyễn Đỗ Hoàng	Nam	15/Dec/06	60106942	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1511	Trần Hoài	Nam	16/Sep/06	60106943	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1512	Nguyễn Minh	Nhật	29/Sep/06	60106944	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1513	Trần Minh	Quân	1/Jul/06	60106945	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1514	Đinh Hữu	Văn	1/Sep/06	60106946	4B	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1515	Nguyễn Thái Mỹ	An	17/Aug/06	60106947	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1516	Nguyễn Hòa Gia	Bảo	25/May/06	60106948	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1517	Nguyễn Công	Đồng	21/Jan/06	60106949	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1518	Trương Mỹ	Dung	13/Jun/06	60106950	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1519	Nguyễn Ngọc	Hân	26/Mar/06	60106951	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1520	Bùi Gia	Huy	24/Jan/06	60106952	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1521	Đinh Nguyễn Trúc	Mai	9/Mar/06	60106953	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1522	Nguyễn Ngọc Trà	My	20/Sep/06	60106954	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1523	Nguyễn Ngọc Minh	Như	10/Mar/06	60106955	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1524	Lê Thảo Nam	Phương	16/Aug/06	60106956	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1525	Hà Huy	Thành	2/Aug/06	60106957	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1526	Dương Hiến	Thịnh	7/Feb/06	60106958	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1527	Phạm Việt Phương	Thùy	8/May/06	60106959	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1528	Trần Bảo	Trâm	6/Mar/06	60106960	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1529	Nguyễn Thị Thu	Trang	1/Apr/06	60106961	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1530	Nguyễn Minh	Triết	18/Aug/06	60106962	4D	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1531	Huỳnh Phạm Khánh	An	24/Jun/06	60106963	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1532	Nguyễn Phương	Anh	22/Feb/06	60106964	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1533	Phan Mỹ	Anh	12/Oct/06	60106965	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1534	Nguyễn Ngọc	Hân	19/Nov/06	60106966	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 08	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1535	Tôn Thất Tùng	Khoa	12/Apr/06	60106967	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1536	Trần Tống Vương	Kim	10/Apr/06	60106968	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1537	Trần Lê	Na	12/Oct/06	60106969	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1538	Trần Thị Lê	Ngân	12/Oct/06	60106970	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1539	Đặng Nguyễn Thanh	Ngọc	9/Jan/06	60106971	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1540	Trần Hoàng Yến	Nhi	17/Jul/06	60106972	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1541	Trần Tuyết	Nhi	1/Jan/06	60106973	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1542	Đặng Thái	Thanh	28/Nov/06	60106974	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1543	Đinh Hoàng Bảo	Uyên	12/Feb/06	60106975	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1544	Huỳnh Thảo Minh	Vy	17/Feb/06	60106976	4E	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1545	Ngô Khả	Ái	13/Nov/06	60106977	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1546	Lý Huỳnh Phương	Anh	1/Dec/06	60106978	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1547	Trần Ngọc Gia	Bảo	12/Dec/06	60106979	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1548	Lê Trương Minh	Đức	22/Aug/06	60106980	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1549	Đỗ Thùy	Dương	8/Feb/06	60106981	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1550	Nguyễn Phước Nhật	Duy	17/Nov/06	60106982	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1551	Lữ Hoàng Minh	Khoa	2/Sep/06	60106983	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1552	Trần Hoàng Đăng	Khoa	7/Apr/06	60106984	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1553	Đinh Lê	Khôi	24/Oct/06	60106985	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1554	Nguyễn Anh	Khôi	12/May/06	60106986	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1555	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	15/Jul/06	60106987	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1556	Nguyễn Hoàng Tuệ	Minh	4/Oct/06	60106988	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1557	Nguyễn Ngọc	Minh	13/Apr/06	60106989	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1558	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	8/Jul/06	60106990	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1559	Phan Tuấn	Nghĩa	4/Jun/06	60106991	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 09	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1560	Nguyễn Bảo Tuyết	Nhi	2/May/06	60106992	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1561	Trương Đức	Phát	11/Jul/06	60106993	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1562	Phạm Hà Kim	Phước	21/Mar/06	60106994	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1563	Nguyễn Vũ Đan	Quỳnh	6/Jul/06	60106995	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1564	Nguyễn Thành	Tài	2/May/06	60106996	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1565	Ngô Anh	Thư	15/Jun/06	60106997	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1566	Âu Chí	Vỹ	15/Feb/06	60106998	4H	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1567	Lê Ngọc Vân	Anh	28/Mar/06	60106999	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1568	Mai Bình Khương	Di	20/Oct/06	60107000	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1569	Giang Gia	Hân	1/Aug/06	60107001	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1570	Nguyễn Quốc	Huy	10/Dec/06	60107002	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1571	Trần Gia	Huy	9/Oct/06	60107003	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1572	Đỗ Gia	Khang	23/May/06	60107004	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1573	Lê Phạm Kim	Ngân	6/Jul/06	60107005	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1574	Phạm Xuân	Nghi	1/Jan/06	60107006	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1575	Bùi Ánh	Ngọc	21/Dec/06	60107007	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1576	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20/Mar/06	60107008	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1577	Trương Mạn	Ngọc	1/Jun/06	60107009	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1578	Châu Thảo	Nguyễn	18/Mar/06	60107010	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1579	Lê Bảo	Nhi	7/Nov/06	60107011	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1580	Nguyễn Yến	Nhi	22/Jan/06	60107012	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1581	Phạm Minh	Sơn	7/Jul/06	60107013	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1582	Bùi Hoàng	Thương	20/Mar/06	60107014	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1583	Văn Hoàng Mỹ	Tiên	11/Feb/06	60107015	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1584	Lê Ngọc	Trâm	19/Feb/06	60107016	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 10	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1585	Trần Quỳnh	Trâm	20/Sep/06	60107017	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1586	Bùi Hoàng Phúc	Uyên	24/Oct/06	60107018	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1587	Lê Trúc	Vy	1/Aug/06	60107019	4I	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1588	Dương Khiết	Anh	16/May/06	60107020	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1589	Hoàng Quỳnh	Anh	7/Feb/06	60107021	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1590	Lê Thành	Đạt	2/Nov/06	60107022	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1591	Lê Hoàng	Doanh	8/Apr/06	60107023	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1592	Nguyễn Trọng	Hiếu	6/Feb/06	60107024	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1593	Phan Võ Yến	Khanh	26/Feb/06	60107025	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1594	Võ Anh	Kiệt	6/Oct/06	60107026	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1595	Nguyễn trần Khôi	Nguyễn	13/Oct/06	60107027	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1596	Trần Khôi	Nguyễn	30/Sep/06	60107028	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1597	Lê Thúy	Nhi	11/Aug/06	60107029	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1598	Nguyễn Phát	Phú	3/Mar/06	60107030	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1599	Lương Gia	Quyên	9/Oct/06	60107031	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1600	Nguyễn Phúc Minh	Thăng	15/Aug/06	60107032	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1601	Lê Trần Anh	Thư	7/Oct/06	60107033	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1602	Đỗ Huỳnh Minh	Thy	26/Mar/06	60107034	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1603	Trần Mai Thủy	Tiên	18/Mar/06	60107035	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1604	Lê Phúc	Trọng	22/Oct/06	60107036	4K	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1605	Nghiêm Đức	An	19/May/06	60107037	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1606	Võ Nguyễn Hoàng Kim	Anh	8/Oct/06	60107038	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1607	Trần Văn Đại	Cường	25/Nov/06	60107039	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1608	Dương Trần Công	Danh	20/Mar/06	60107040	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1609	Nguyễn Mạnh	Dũng	8/Sep/06	60107041	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 11	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1610	Trần Anh	Dũng	13/May/06	60107042	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1611	Võ Thị Ngọc	Hà	15/Mar/06	60107043	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1612	Lê Ngọc	Hân	25/Jun/06	60107044	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1613	Nguyễn Đặng Minh	Hòa	25/Aug/06	60107045	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1614	Phạm Trần Duy	Hưng	28/Sep/06	60107046	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1615	Nguyễn Quốc	Huy	25/Mar/06	60107047	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1616	Nguyễn Lê	Khanh	18/Feb/06	60107048	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1617	Đào Lam Hiếu	Khánh	21/May/06	60107049	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1618	Nguyễn Xuân	Khôi	20/Mar/06	60107050	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1619	Ngô Gia	Lạc	24/May/06	60107051	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1620	Lê Ngọc Trúc	Lam	20/Sep/06	60107052	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1621	Huỳnh Chánh	Luân	7/Dec/06	60107053	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1622	Lê Ngọc Kim	Ngân	22/Dec/06	60107054	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1623	Trần Trương Ngọc	Ngân	31/Jul/06	60107055	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1624	Trần Vy	Ngân	1/Jan/06	60107056	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1625	Vũ Hạ Phương	Nghi	2/Aug/06	60107057	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1626	Lưu Khải	Nguyên	11/Aug/06	60107058	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1627	Nguyễn Ngọc Anh	Nguyên	30/Jun/06	60107059	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1628	Lê Hoàng	Nhân	26/Apr/06	60107060	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1629	Đinh Ngọc Tố	Như	4/Feb/06	60107061	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1630	Hoàng Trần Đại	Phước	12/Jun/06	60107062	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1631	Phạm Phúc	Quỳnh	2/Dec/06	60107063	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1632	Nguyễn Phúc Minh	Thái	15/Aug/06	60107064	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1633	Nông Nguyễn Kim	Thanh	19/Nov/06	60107065	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1634	Lý Gia	Thành	1/Jan/06	60107066	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 12	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1635	Cù Vũ Phương	Thảo	10/May/06	60107067	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1636	Nguyễn Nguyễn Phước	Thịnh	20/Mar/06	60107068	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1637	Nguyễn Minh	Trí	15/Dec/06	60107069	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1638	Nguyễn Thành	Trí	11/Aug/06	60107070	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1639	Đặng Thaànħ	Trung	24/Feb/06	60107071	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1640	Nguyễn Ngọc Thùy	Vân	2/May/06	60107072	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1641	Hà Khánh	Vy	2/Jan/06	60107073	4L	4	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1642	Đỗ Trương Minh	Anh	28/Jun/05	60107074	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1643	Phùng Gia Trâm	Anh	6/May/05	60107075	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1644	Nguyễn Anh	Đức	19/Dec/05	60107076	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1645	Phan Thanh	Hà	27/Sep/05	60107077	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1646	Trương Bảo	Hân	27/Apr/05	60107078	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1647	Hà Phước	Khôi	17/Jun/05	60107079	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1648	Đỗ Trung	Kiên	24/Mar/05	60107080	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1649	Nguyễn Vũ Thanh	Lâm	7/Sep/05	60107081	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1650	Trần Bảo	Nhi	8/Jan/05	60107082	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1651	Đặng Khang	Ninh	12/Nov/05	60107083	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1652	Phạm Nguyễn Thanh	Phong	4/Aug/05	60107084	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1653	Bùi Anh	Phúc	5/Oct/05	60107085	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1654	Trần Gia	Phúc	16/Dec/05	60107086	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1655	Đáy Minh	Sang	2/Oct/05	60107087	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1656	Trần Ngọc	Thoại	12/Jul/05	60107088	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1657	Đào Anh	Thư	16/Aug/05	60107089	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1658	Đồng Ngọc Anh	Thư	10/Aug/05	60107090	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1659	Đinh Thị Minh	Trang	28/Apr/05	60107091	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 13	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1660	Phạm Minh	Trí	1/Mar/05	60107092	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1661	Lý Minh	Triết	12/Jun/05	60107093	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1662	Đặng Nhã	Uyên	31/Mar/05	60107094	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1663	Ngô Thúy	Vi	25/Feb/05	60107095	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1664	Vũ Huỳnh Đường Đại	Vỹ	19/Mar/05	60107096	5A	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1665	Nguyễn Hữu Bình	An	23/Sep/05	60107097	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1666	Lâm Nguyễn Kim	Anh	13/Aug/05	60107098	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1667	Lê Việt	Anh	14/May/05	60107099	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1668	Lưu Ngọc Thùy	Anh	8/Sep/05	60107100	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1669	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	16/Mar/05	60107101	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1670	Lê Hiến	Đạt	21/Feb/05	60107102	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1671	Lâm Hoàng	Dũng	13/Sep/05	60107103	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1672	Đặng Ngọc Thùy	Dương	2/Nov/05	60107104	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1673	Nguyễn Lê Thùy	Dương	19/Aug/05	60107105	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1674	Diệp Gia	Hân	4/Mar/05	60107106	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1675	Đoàn Gia	Hân	9/Nov/05	60107107	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1676	Lê Ngọc	Hân	24/Dec/05	60107108	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1677	Đặng Lê Minh	Hoàng	18/Jun/05	60107109	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1678	Nguyễn Tiến	Khải	18/Jan/05	60107110	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1679	Nguyễn Đăng	Khanh	24/Sep/05	60107111	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1680	Trần Ngọc	Khiết	22/Jun/05	60107112	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1681	Đặng Nguyễn Minh	Khôi	29/Nov/05	60107113	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1682	Châu Trần Thiên	Kim	22/Nov/05	60107114	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1683	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	17/Jan/05	60107115	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1684	Trương Quỳnh	Như	7/May/05	60107116	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 14	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1685	Lê Bảo	Thạch	21/May/05	60107117	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1686	Đặng Thanh	Thiện	3/Mar/05	60107118	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1687	Lê Hồng Khánh	Thu	4/May/05	60107119	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1688	Võ Hồng Anh	Thư	23/Jun/05	60107120	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1689	Hồ Hoàng Minh	Thy	23/Jul/05	60107121	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1690	Chu Thị Quỳnh	Trâm	3/May/05	60107122	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1691	Phạm Lê Bảo	Trân	25/Dec/05	60107123	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1692	Hứa Lê Trúc	Vy	1/Aug/05	60107124	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1693	Phạm Hoàng	Yến	27/Jun/05	60107125	5B	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1694	Huỳnh Thị Yến	Linh	9/Aug/05	60107126	5C	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1695	Nguyễn Bảo	Ngọc	6/Oct/05	60107127	5C	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1696	Nguyễn Đăng	Quân	12/Jul/05	60107128	5C	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1697	Nguyễn Lê Anh	Thư	16/Feb/05	60107129	5C	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1698	Triệu Minh	Tiến	5/Oct/05	60107130	5C	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1699	Phan Hữu Sơn	Tùng	10/Jun/05	60107131	5C	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1700	Lý Quỳnh	Châu	2/Feb/05	60107132	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1701	Nguyễn Quang	Duy	26/Jul/05	60107133	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1702	Lê Huỳnh Bảo	Hân	7/Nov/05	60107134	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1703	Lưu Ngọc Gia	Hân	27/Mar/05	60107135	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1704	Nguyễn Công	Quyền	26/Feb/05	60107136	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1705	Đình Trọng	Khang	25/Oct/05	60107137	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1706	Nguyễn Hoàng Kim	Khánh	21/Sep/05	60107138	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1707	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	30/Oct/05	60107139	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1708	Trương Lê Minh	Mẫn	15/Jun/05	60107140	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1709	Đặng Duy	Mạnh	17/Sep/05	60107141	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 15	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1710	Phạm Nguyễn Bảo	My	26/Aug/05	60107142	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1711	Võ Phạm Thanh	Ngân	28/May/05	60107143	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1712	Cổng Trần Phương	Nguyên	14/Jan/05	60107144	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1713	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	24/Jun/05	60107145	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1714	Nguyễn Anh Minh	Quân	9/Sep/05	60107146	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1715	Trần Hợp Thái	Sơn	18/Sep/05	60107147	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1716	Phạm Quốc	Thịnh	1/Nov/05	60107148	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1717	Phạm Minh	Tiến	25/Sep/05	60107149	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1718	Lương Châu	Tú	4/Aug/05	60107150	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1719	Lê Bích Ngọc	Tuyền	23/Sep/05	60107151	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1720	Lê Khánh	Vy	23/Dec/05	60107152	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1721	Nguyễn Tường	Vy	1/May/05	60107153	5D	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1722	Phạm Tôn An	Khang	23/Dec/05	60107154	5H	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1723	Văn Bảo	Khánh	13/Feb/05	60107155	5I	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1724	Tạ Đình	Phong	12/Nov/05	60107156	5I	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1725	Nguyễn Tấn	Sang	23/Mar/05	60107157	5I	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1726	Nguyễn Hoàng	Thư	25/Dec/05	60107158	5I	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1727	Hoàng Hương	Trâm	9/May/05	60107159	5I	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1728	Nguyễn Vũ Việt	Anh	11/Sep/05	60107160	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1729	Phạm Bá Hoàng	Bảo	29/Aug/05	60107161	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1730	Trần Gia	Bảo	13/Jan/05	60107162	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1731	Trương Tuấn	Bảo	25/Feb/05	60107163	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1732	Nguyễn Lưu Thanh	Bình	20/Jan/05	60107164	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1733	Nguyễn Phúc	Điền	2/Jun/05	60107165	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1734	Phan Khiêm	Đức	4/Feb/05	60107166	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 16	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1735	Nguyễn Quang Nhật	Hà	21/Jul/05	60107167	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1736	Đinh Thúy	Hiền	5/Feb/05	60107168	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1737	Nguyễn Phạm Thanh	Hiền	20/May/05	60107169	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1738	Trần Quán	Hoành	27/Mar/05	60107170	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1739	Hồ Ngọc	Khanh	1/Oct/05	60107171	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1740	Lý Đăng	Khoa	3/Sep/05	60107172	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1741	Đào Ngọc Minh	Khôi	10/Jan/05	60107173	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1742	Lê Phan Minh	Khôi	13/Dec/05	60107174	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1743	Lê Giáng	My	22/Mar/05	60107175	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1744	Phạm Thị	Nga	16/Mar/05	60107176	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1745	Võ Thị Minh	Nguyệt	3/Feb/05	60107177	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1746	Nguyễn Tiến	Phát	6/Nov/05	60107178	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1747	Lê Nam	Phúc	1/Aug/06	60107179	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1748	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	25/Feb/05	60107180	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1749	Nguyễn Doãn Minh	Thành	23/Aug/05	60107181	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1750	Đỗ Yến	Trang	7/Nov/05	60107182	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1751	Phạm Hoàng Anh	Trí	10/Dec/05	60107183	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1752	Trần Tử Quang	Trí	11/Oct/05	60107184	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1753	Lê Thảo	Vân	6/Jan/05	60107185	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1754	Vũ Công	Vinh	28/Aug/05	60107186	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1755	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	4/Oct/05	60107187	5K	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1756	Nguyễn Bùi Như	Anh	25/Feb/05	60107188	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1757	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	19/Sep/05	60107189	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1758	Đặng Ngọc Minh	Hiếu	11/Nov/05	60107190	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1759	Phạm Huỳnh Phương	Nghi	18/Mar/05	60107191	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 17	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1760	Trương Nguyên	Nhật	14/Oct/05	60107192	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1761	Nguyễn Đức Minh	Quân	10/Apr/05	60107193	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1762	Lê Nguyễn Thiên	Thanh	22/Mar/05	60107194	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1763	Nguyễn Hoàng Thạch	Thảo	2/Jan/05	60107195	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1764	Nguyễn Hoàng	Thông	25/Feb/05	60107196	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.

STT No.	Họ và Tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1765	Lê Ngọc Đoan	Trang	27/Aug/05	60107197	5L	5	Lương Thế Vinh	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1766	Phạm Gia	Bảo		60107198	4.1	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1767	Lê Vũ Minh	Hoàng	2/Apr/06	60107199	4.1	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1768	Nguyễn Gia	Hân		60107200	4.1	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1769	Đỗ Tuyết	Như		60107201	4.1	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1770		Nhi		60107202	4.1	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1771	Nguyễn Võ Thúy	Vy		60107203	4.2	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1772	Lê Ngọc Phương	Thảo		60107204	4.2	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1773	Nguyễn Trần Phương	Thùy		60107205	4.2	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1774	Tăng Ngọc Phương	Uyên		60107206	4.2	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1775	Lê Công	Danh		60107207	4.2	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1776	Nguyễn Hoàng	Hải		60107208	4.2	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1777	Lê Thanh Trúc	Như		60107209	4.2	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1778	Nguyễn Trọng	Nghĩa		60107210	4.2	4	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.
1779	Phạm Thị Thu	Hà	28/Aug/05	60107211	5.3	5	Lê Anh Xuân	Quận 07	Phòng 18	Ca 04	Tiểu học Lương Thế Vinh 12 Đường Số 10, P.Tân Kiểng, Q.07, HCM.